

Năm thứ hai - số 14

15 Mars 1933

VĂN-HỌC

TẠP CHÍ

CƠ-QUAN CHUYÊN KHẢO, CÚU, BẢN
SOẠN, GIẢNG-GIẢI, VỀ QUỐC-VĂN.
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1^{er} VÀ 15.

Revue littéraire paraissant le 1^{er} et le 15 de chaque mois

MỤC LỤC

- 1 — Hoàn cảnh và văn chương: giá trị cuốn Lục-vân-Tiên
và Kim-vân-Kiều hơn kém nhau thế nào? 251
- 2 — Thi thoại 255
- 3 — Bần nữ thân dẫn giải 259
- 4 — Sự tương tượng trong văn chương có lúc nhầm 264
- 5 — Văn thơ (cổ và kim) 270
- 6 — Hộp thư 270
- 7 — Dịch hán văn (bài ký yết đền bà Phiếu mẫu) 272
- 8 — Mũi tên độc (tiểu thuyết đường rừng) 276
- 9 — Hoa lư kết nghĩa (lịch sử tiểu thuyết) 280
- 10 — Vui cười (cái khổ lấy vợ hay chữ) 283
- 12 — Chinh phụ ngâm dịch ra Pháp văn 287
- 13 — Tập trở 288
- 14 — Tự học tiếng Ăng-lê 292
- 15 — Việt Hán Pháp từ điển 296

CHỦ - BÚT: Dương - Bá - Trạc — CHỦ - NHIỆM: Dương - Tự - Quán

TÒA BÁO

193, Phố hàng Bông — Hà Nội

GIẤY NƠI: 766

Giá bán: một năm: 4\$ 00 — nửa năm: 2\$ 10 — mỗi số: 0\$ 18

En vente à la librairie DONG - TAY

193, Rue du Coton — Hanoi. Tél. 766

■
Lectures littéraires sur l'Indo-chine par EUGÈNE PUJARNISCLE et DƯƠNG-QUANG-HAM (*Ouvrage adopté*) 1\$20
Recueil des morceaux choisis des meilleurs auteurs indochinois accompagnés de notes explicatives, des questions portant sur la langue et le style suivis de notices sur les auteurs

Leçons d'Histoire d'Annam par DƯƠNG-QUANG-HAM 4^e édition 0\$80
Ouvrage adopté et à l'usage des élèves des cours Moyen et Supérieur des Ecoles franco-annamites.

Quốc văn trích diễm par DƯƠNG-QUANG-HAM (*Ouvrage adopté*), 3^e édition . . . 0\$85
Textes choisis d'explication annamite à l'usage des élèves des écoles normales et primaires supérieures

Quốc văn sơ học đọc bản par DƯƠNG-BÁ-TRẠC et NGUYỄN-ĐỨC-PHONG (*Ouvrage adopté*) 2^e édition 0\$65
Lectures annamites choisies et expliquées à l'usage des cours Moyen et Supérieur des Ecoles franco-annamites.

Văn văn bách tuyển par DƯƠNG-TỰ-QUÁN (*Ouvrage adopté*) 4^e édition . . . 0\$35
Recueil de cent morceaux choisis de Récitation annamite accompagnées de notes explicatives, de questions suivies de notices sur les auteurs.

Kính thuốc



Nhà **TINH - KY**,
84 - 86, Phố Đền-Cầu
(Avenue Paul Doumer)
HAIPHONG.

■
Chuyên buôn các thứ
kính thuốc - cận thị,
viễn - thị và dưỡng
mục. Nhiều kiểu gọng
rất đẹp. Có thợ khoan
và mài mắt kính.

■
Bán buôn và bán lẻ
giá rất hạ



Một quyển sách nhà nào cũng cần phải có, ấy là cuốn

NAM NỮ TU TRI

Trong có những mục như :

TỔNG LUẬN VỀ NAM NỮ ÁI TÌNH VÀ Ý NGHĨA SỰ GIAO-HỢP — CÁCH ĐỀ PHÒNG KHI XUÂN TÌNH PHÁT ĐỘNG. Kinh nguyệt. NHỮNG ĐIỀU CON THAI NÊN CHÚ Ý ĐÊM HÔN MỚI CƯỚI, TRẠNG HUỐNG KHI THỤ THAI. Nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai. Những nguyên nhân có con và cách chữa cho có con Hôn nhân vệ sinh, những điều đàn bà sắp đẻ nên biết v. v.

Sách dày gần 100 trang giá 0\$25

Ở xa gửi thêm cước đảm bảo 0\$13, cước thường 0\$03. Có thể gửi bằng timbres postes cũng được, cứ đề
Đông Tây Ấn-quán 193, phố hàng Bông. HANOI



VĂN-HỌC TẬP-CHÍ

HOÀN - CẢNH VÀ VĂN - CHƯƠNG

Giá trị cuốn Lục-vân-Tiên và cuốn Kim - vân - Kiều hơn kém nhau thế nào ?

Xét đến kho văn chương nước nhà hiện thời tất ai ai cũng phải công nhận cuốn Kim-vân-Kiều của cụ Nguyễn - Du là một tập thơ có giá trị bậc nhất. Vì thế, nếu muốn nói đến giá trị cuốn Lục-Vân-Tiên trong bài này, tôi cần phải đem cuốn Kim-vân-Kiều của cụ Nguyễn-Du ra so sánh mới thấy rõ chỗ hơn kém của hai đẳng.

Trong khi ca tụng cuốn Kim-vân-Kiều, hình như nhiều người quên hẳn đi hay khinh thường một tập thơ nữa, kể về văn chương, mỹ thuật tuy thực có kém sút cuốn trên, nhưng đứng về phương diện luân lý, xét đến ảnh hưởng đối với toàn thể quốc dân, thì có lẽ tập thơ ấy lại có giá trị hơn: tôi muốn nói đến cuốn Lục-vân-Tiên của cụ Nguyễn-đình-Chiều.

Nếu ta hiểu thấu cái thân thể đáng thương xót của cụ đồ Chiêu, nếu ta đem hoàn cảnh cụ Nguyễn-Du đối chiếu với hoàn cảnh cụ, và nhất là nếu ta nhận thấy chỗ dung tâm của hai cụ trong khi viết hai tập thơ, thì tất ta chẳng giám trách cụ về chỗ cuốn Lục-vân-Tiên kém sút cuốn Kim-vân-Kiều mà trái lại, ta càng phải đem lòng tôn trọng, kính phục cụ vì cụ đã ban cho quốc dân ta một bộ sách chuyên giảng về luân lý, đạo đức, chú trọng về tam cương, ngũ thường.

Kể về giai cấp chốn khoa trường thì cụ Nguyễn-Du đậu Tú-tài, cụ đồ Chiêu cũng đậu Tú-tài, đáng lẽ hai cụ tài học tương đương, vậy thì vì lẽ gì cuốn Lục-vân-Tiên phải kém về phương diện văn-chương mỹ thuật.

Muốn trả lời câu hỏi đó, ta cần biết rằng tuy hai cụ cùng có thiên tài, cùng ở trong cảnh « sinh bất phùng thời (1) » nhưng từ gia-đình ra xã-hội, từ lúc đi về sân Trình của Khổng đến khi đem tài học ra ứng dụng với đời, lúc nào hai cụ cũng ở hai cái cảnh ngộ khác nhau một trời một vực. Nếu ta công nhận rằng: dù có tư chất thông minh nhưng sở dĩ học được thành tài, một phần lớn phải nhờ ở hoàn-cảnh, gia thế; tuy có học thức uyên bác, nhưng văn chương được sắc sảo siêu việt, một phần lớn phải do ở sự lịch duyệt kính nghiệm, mà nói rút lại, nếu ta công nhận rằng cái hoàn cảnh nó rất có ảnh hưởng đến tác phẩm của văn-sĩ thì cái lẽ cuốn Lục-vân-Tiên kém sút cuốn Kim-vân-Kiều, ta chỉ cho là một lẽ cố nhiên.

Phải, cụ Nguyễn-Du tả tình rất thấu đáo, xác thực, tả cảnh rất gọn gàng, rõ rệt, văn cụ có nhiều vẻ đặc sắc, tài tình hơn văn cụ đồ Chiêu. Nhưng theo ý tôi, nếu cụ đồ Chiêu cũng được ở vào hoàn cảnh cụ Nguyễn-Du thì vị tất văn cụ đã chịu kém văn cụ Nguyễn-Du về phương diện văn chương mỹ thuật.

1) Sinh ở đời không gặp thời.

Sinh vào cái gia đình trăm-anh thế-phiệt, cha (Nguyễn-Nghiêm) đậu Hoàng-Giáp, làm đến Thủ-Tướng triều Lê, anh (Nguyễn-Khản), bác (Nguyễn-Huệ) đều đậu Tiến-sĩ và làm quan đồng thời, cụ Nguyễn-Du tốt số đã được hưởng nhiều sự tiện lợi trong khi mài miệt trong trường văn, biển học, vốn sẵn thiên tư đỉnh ngộ, lại được hấp thụ cách giáo huấn của cái gia đình toàn nhà văn học như thế, cụ Nguyễn-Du hèn chi không dễ trở nên một bậc có đại tài ? Rồi sau khi đậu Tú-tài, sau khi việc khôi phục nhà Lê thất bại, cụ bất đắc chí sinh ra ngao du lãng mạn, lấy nước non, trăng gió làm bạn tri âm, trong khi cụ in gót chân trên 99 ngọn núi Hồng, cụ đã được nghe biết bao nhiêu khúc nhạc êm đềm của thiên công, cụ đã được thưởng thức bao nhiêu vẻ tân-kỳ của Tạo-vật ! Trong cái quãng đời lãng mạn ấy, cụ đã thấm thái được biết bao nhiêu tài liệu rất cần thiết cho con nhà văn. Lại đến khi cụ bị đức Thái-tổ Cao Hoàng đế chiều Nguyễn ta mời ra làm quan, cụ đã từng từ huyện Phụ Dực thuộc tỉnh Thái-Bình (làm Tri huyện) trải qua phủ Thường-tin (bổ Tri-phủ) lại được triệu vào kinh nhận chức Đông - các đại-học-sĩ, sau lại được sung chức Bố-chánh tỉnh Quảng-bình. Trên hoạn lộ cụ thênh thang đi khắp đó đây, bao nhiêu năm được trực tiếp với quan, dân sang hèn đủ hạng ; một người thông minh, lỗi lạc như cụ, lại được nhiều lịch duyệt kinh nghiệm như thế, hèn chi cụ không am hiểu một cách thấu đáo đến nhân tình, thế thái, đến phong tục thổ nghi ? cái quãng đời lịch lãm đó nó đã giúp cụ nên những câu văn sắc sảo, những ý tứ xác thực tế nhị trong khi cụ viết cuốn Kim-vân-Kiều. Nhưng nào đã hết đâu ! Sinh cụ ra đời, Tạo - Hóa hình như cố tác thành đào chú cho cái tài hoa của cụ được tận thiện, tận mỹ khiến năm Gia-Long thứ 12, cụ lại được lãnh chức Chánh-Sứ để đi cống vua Tàu. Thế là cụ lại thêm được dịp thỏa lòng quan sát. Phóng thân ra ngoài cái bờ cõi chật hẹp, cụ được trông xa, thấy

rộng, sinh ra nhiều mối cảm tình sâu sắc, nhiều ý tưởng cao siêu, sở dĩ văn cụ viết có dư ba, có nhiều điểm hay đặc biệt, ấy là do những cảm tình những sự kiến văn nó đã kết thành cho cụ vậy.

Đó cái hoàn cảnh cụ Nguyễn-Du, hoàn cảnh ấy, tuy đối với chữ «trung» của cụ, trước sau chỉ là nghịch cảnh, nhưng đối với nghệ thuật văn chương của cụ thì nó rất thuận lợi, nó đã bổ ích cho cụ rất nhiều. Với cái thiên tài ấy, với những sự lịch duyệt, kinh nghiệm ấy, cụ Nguyễn-Du viết nên cuốn K. V. K, tài gì tác phẩm ấy lại chẳng nhiều vẻ tài tình đặc sắc.



Còn cụ đồ Chiếu ? cái đời cụ thực là lao碌, gian nan, khiến ta mỗi phen nhắc đến không khỏi đau lòng ! Ta càng thương thân thể cụ, ta càng cảm phục tấm lòng nhẫn nại của cụ. Đã chẳng vì cái hoàn cảnh thế lương mà ngã lòng, thối chí, cụ hết sức giúp ích cho đời, cố gắng mang một hòn đá rất to tát, nặng nề bồi đắp cái nền luân lý của xã hội.

Sinh vào cái gia đình tầm thường, song thân cụ vì sanh kế phải vào buôn bán tại Saigon, nhưng vì thời vận không đạt nên sau khi sinh cụ (1825) lại phải thu xếp về lưu trú tại Huế, cái hoàn cảnh của cụ, ngay từ lúc thơ ấu đã kém xa cái hoàn cảnh cụ Nguyễn-Du nên trong sự luyện tập học hành, cụ phải gặp nhiều sự khó khăn trở ngại. Chẳng được trực tiếp cách giáo hóa của phụ huynh như cụ Nguyễn-Du, cụ đồ Chiếu phải đi cầu học ở người ngoài. Sau mấy năm trời học tập ở Huế, cố công đèn sách để khỏi phụ cái thiên tư trời kia đã phú cho cụ, cụ vào Saigon ứng thí và đậu Tú-tài (triều Thiệu-trị năm thứ ba) Có lẽ cái đời của cụ chỉ có lúc « thi đậu » đó được đôi chút sinh sắc nhưng cũng chẳng bao nhiêu, vì cụ chỉ đậu Tú-tài ! Sau đó 3 năm, bao nhiêu chí nguyện của cụ chưa thành đạt, thì trời xanh kia hình như vội ghen với

cái tài, khiến cụ đau mà phải chịu mù luôn cả hai mắt. Bởi thế ngày cũng như đêm, trong cõi đời, cụ đồ Chiêu đành phải chịu kém cụ Nguyễn-Du biết bao nhiêu điều « mắt thấy » Mấy người học sanh Biên hòa, vì mộ danh và tài học cụ, đến khẩn khoản xin lập trường giảng tập. Than ôi ! « gặp thời thế, thế thời phải thế », đến nông nổi ấy, cụ cũng đành gác bỏ hết những điều hy vọng cao xa, chịu về làng Bình-vi lập trường dạy học ! Thế là cụ phải buộc chân ở yên một chỗ, tháng ngày giao tiếp chẳng qua cũng chỉ quanh đi quẩn lại mấy câu học trò ! Đó, vì cái hoàn cảnh ấy trong quãng đời từ nhỏ chí nhớn, cụ phải chịu thiệt thòi biết bao nhiêu điều quan sát kinh nghiệm, vả lại lúc nào cụ cũng lâm cảnh cùng quẫn, uất ức, không được phút nào thỏa chí, toại nguyện, tài hoa kia đã có cũng phải vì cảnh ngộ ấy mà tiêu ma, không thể do chỗ nào mà phát tiết ra được. Dù sao cụ đồ Chiêu chẳng chịu để cho tấm thân thành ra vô dụng cho đời, nên hết sức đem cái sở học ra dạy dỗ học trò, chú trọng về phương diện luân lý, đạo đức.

Sau, khi nước Đại-Pháp chinh phục Nam-kỳ, cụ vì có dự vào việc phản đối, nên phải trốn tránh khổ sở. Đến khi rõ cái độ lượng khoan - hồng của tân trào, cụ lại lần mò trở về dạy học ở làng Batri thuộc về hạt Bentre. Nhưng than ôi ! Tạo - hóa đối với cụ hình như quá ư hà-khắc khiến nên cụ lại phải chịu điếc cả hai tai, rồi đến năm 1885, vì già yếu quá, cụ không còn cảm-giác chi nữa.



Đã hiểu qua cái thân-thế cụ đồ Chiêu, nếu ta đem cái hoàn cảnh cụ đối chiếu với hoàn-cảnh cụ Nguyễn-Du, tất ta thấy nó sai khác nhau nhiều lắm. Vì chỗ sai đó, cái ảnh hưởng của hoàn - cảnh đối với sự nghiệp văn-chương của hai cụ, ta thấy lợi hại, thuận nghịch khác nhau, nên cuốn Lục-vân-Tiên phải kém cuốn Kim-

vận - Kiều ở phương diện văn-chương mỹ thuật. Xem thế, ta biết lời nói « Cự di khí (1) » của thầy Mạnh rất là đúng vậy, hèn chi theo sau câu đó thầy phải than ngay : « đại tai cự hồ (2) ».

Đó là một lẽ, còn một lẽ nữa ta cũng phải cần xét đến. Cái lẽ thứ hai này do chỗ dụng tâm của hai nhà thi sĩ. Nếu chỗ dụng tâm đã khác nhau thì kết cuộc, hai tác phẩm không thể gì cùng một lối văn được.

Cụ Nguyễn-Du viết cuốn Kim vân Kiều mục đích để làm gì ?

Trước hết ta nên biết cái tiết tháo, cái nghịch cảnh của cụ Nguyễn-Du ; tiết tháo cụ, cảnh ngộ cụ ta thấy phảng phất trong hai câu thơ cụ vịnh Phạm - Tăng sau này :

*« Đản đặc thử tâm vô phụ Sở.
Bất chi thiên mạng dĩ qui Lưu (3) »*

Tổ tiên làm quan triều Lê, chịu ân lộc của vua Lê rất nhiều, vậy mà cụ Nguyễn - Du phải vì hoàn - cảnh, chiều theo mạng trời ra làm quan với vua nhà Nguyễn. Bởi thế tuy thân đứng triều đình Nguyễn, nhưng lòng cụ bao giờ cũng thương nhớ Lê hoàng. Cái ý thương nhớ ấy ta thường thấy biểu lộ ra trong văn thơ cụ. Như hai câu trong bài vịnh thành Thăng-Loug sau này :

*« Thiên niên cự thất thành quan đạo,
Nhất phiên tân thành một cố cung (4) ».*

đọc lên ta nghe rất là não nùng thống thiết.

1) Nghĩa là : chỗ ở làm đổi dời ý khí của người ta.

2) Chỗ ở chẳng là quan hệ lớn lắm thay !

3) Dịch nghĩa : chỉ chắc được rằng lòng ấy không bao giờ phụ vua Sở, nào có hay mạng trời đã về với họ Lưu

4) Dịch nghĩa : những nhà lớn của các thế gia tự ngàn năm xưa, nay thành ra đường cái quan, một đoạn thành mới xây chiếm mất hẳn nơi cùng nhà vua cũ.

Việc ra làm quan của cụ chỉ là một việc miễn-cưỡng, trái hẳn với chí hướng, ý định, vậy mà khổn thay đời bấy giờ người biết chỗ khỗ tâm của cụ, thương cụ thì ít mà kẻ thấy cụ thể ra tuồng chê bai phỉ báng cụ thì nhiều ! Oan uổng thay một vị trung thần. Cụ thấy thế lấy làm uất ức, cho nên sau khi xem bộ tiểu-thuyết của Tàu, nhan đề « THANH TÂM TÀI NHÂN », thấy cảnh ngộ cụ cũng ám hợp với cảnh ngộ nàng Kiều, cụ bèn dựa vào bộ tiểu thuyết ấy viết nên cuốn Kim-vân-Kiều, chủ ý đem giải tỏ cảnh tình cho người đời hiểu thấu. Không những cụ chỉ muốn cho người đời bấy giờ biết tình cảnh cụ mà thôi, cụ còn có ý lưu cuốn Kim-vân-Kiều đến muôn năm về sau, cho những ai mỗi khi đọc văn cụ nếu thấu tình cụ tất phải xót thương cho cái tiết tháo, cái thân thể của cụ. Cái ý muốn đó ta thấy biểu lộ trong hai câu cụ khẫu chiêm trong khi gần tạ thế :

*« Bất tri tam bách thiên-niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khắp Tố Như (1) ? »*

Trông thẳng đến cái đích đem thân thể gửi vào văn chương để nó lưu truyền tự đời nay qua đời sau, cụ Nguyễn Du trong khi viết cuốn Kim-vân-Kiều phải dùng hết công phu cân nhắc từng chữ, đẽo gọt từng câu, cố sao cho âm điệu được véo von dẻo dắt, tình ý được thấu đáo xác thực vì có như thế văn kia mới đáng lưu hậu, mới có thể tả được cảnh tình của cụ. Khi viết xong, cụ lại trao cho những bậc đồng bối san đi bỏ lại một cách kỹ-lưỡng rồi sau mới ban bố ra đời, Đó cái chỗ dụng tâm của cụ Nguyễn-Du nó quan trọng cần-thận đến thế, lý tất nhiên cuốn Kim-vân-Kiều phải thành một áng văn-chương kiệt tác đáng làm khuôn mẫu muôn đời.

Còn cụ Đồ-Chiều mục đích cụ viết cuốn Lục-vân-Tiên làm gì ?

(1) Dịch nghĩa : Không biết ngoài ba trăm năm nữa có ai biết thương khóc Tố-như này không ?

Ở cái hoàn cảnh thế lương của cụ, trong khi thiết tưởng tại làng Bình - vi, tất cụ cũng biết rằng cụ chỉ còn một cách giúp ích cho đời là đem tài học truyền bá luân lý đạo đức của Khổng Mạnh cho người thụ giáo.

Nhưng nếu cứ do kinh truyện chữ Hán mà giảng-day, tất phải lâu, phải khó mới khiến cho người ta hiểu rõ cái đạo làm người, lĩnh hội được những ý - tưởng về đạo - đức luân - lý; nhất là đối với đàn bà cùng người ít học thì sự truyền bá đạo-đức lại càng khó-khăn hơn nữa. Vì lẽ ấy, sau khi nghe học trò đọc cho cụ nghe cuốn tiểu thuyết Tàu nhan đề TÂY - MINH, vì thấy trong đó cũng có nhiều cảnh giống in như cảnh của cụ và nhứt là vì thấy cái ý khuyến thiện, trừng ác trong đó, được rõ ràng, cụ bèn nhân cuốn tiểu thuyết đó viết thành cuốn Lục-vân-Tiên. Sơ tâm cụ cũng tưởng làm cuốn Lục - vân-Tiên như một thiên gia - huấn để dạy luân-lý giảng đạo - đức cho người nhà cùng học - sanh cụ mà thôi,, nên cụ chẳng cần lưu tâm chọn lựa từng chữ, dũa gọt từng câu, cốt sao cho lời lẽ được giản - dị, ý-tứ được rõ ràng vì có lẽ thế mới có thể khiến cho người ta nhất là những người ít học được dễ hiểu mau nhớ. Vì thế đọc cuốn Lục-vân Tiên ta chỉ thấy những câu rất tầm thường, những ý tưởng rất nông nổi nhưng ta chớ nên lấy làm khinh vì chính lối văn đó là lối văn bình dân, lối văn cần thiết cho toàn thể quốc dân, chính những ý tưởng đó là cột trụ trong đạo làm người, là tiêu chuẩn cho nền luân lý Á Đông này vậy! Đó cái chỗ dụng tâm của cụ đồ Chiêu trong khi viết cuốn Lục-vân-Tiên nó chẳng ở chỗ « văn hay » mà nó chỉ ở chỗ thiết thực, cho nên cuốn Lục-vân-Tiên chịu kém cuốn Kim-vân-Kiều ở chỗ bóng bẩy sắc sảo, thâm trầm mà lại hơn cuốn Kim vân-Kiều về chỗ rõ ràng, gọn ghẽ.

Tới đây tất ai đã hiểu rõ những cái lý do nó làm cho cuốn Lục-vân-Tiên phải chịn kém sút cuốn Kim-vân-Kiều về phương diện mỹ thuật, văn chương, nhưng nếu xét đến luân lý, nói cái kết quả của hai tập thơ đó đã tạo thành ra ở trong xã hội thì như trên đã nói : có lẽ cuốn Lục-vân-Tiên có giá trị hơn cuốn Kim-vân-Kiều.

Đọc chuyện Kim-vân-Kiều, cái quan-niệm về « văn hay » hình như lắm lúc nó át mất những tư tưởng về luân-lý, đạo-đức, vì trong khi mải say sưa những câu văn đặc sắc, người đọc quên không xét đến những tư tưởng về luân-lý ẩn trong câu văn. Vả lại thường thường văn cụ Nguyễn-Du có những điển-tích khó khăn, câu văn thâm thúy, ý tưởng hàm súc cao kỳ, thành ra những người học lực xoàng xoàng, đọc lên chỉ biết « văn hay », còn nếu hỏi đến ý nghĩa câu văn thì tuyệt nhiên không hiểu chi hết. Đã chẳng hiểu suốt ý nghĩa câu văn, tài gì còn lãnh hội được ý tưởng cốt yếu về luân-lý, vì cụ Nguyễn-Du ít đem văn chương để giảng luân-lý, lại đem luân-lý giấu kín vào tình, vào cảnh tả ở trong chuyện, bắt buộc người đọc phải dùng hết tư tưởng, lưu hết tinh thần mới có thể nhận thấy những điều bổ ích cho mình. Hiểu suốt ý nghĩa câu văn đã là một việc khó, kiếm ra cái triết-lý của đoạn văn lại là một việc khó nữa thành thử luân lý chuyện Kiều dù có, nhưng chỉ bổ ích riêng cho hạng người học thức uyên bác mà thôi ! Mà, số người học thức uyên bác thì ở xã-hội ta, bao giờ cũng chỉ ở số ít ; vì lẽ ấy, cái ảnh hưởng về luân-lý của chuyện Kim-vân-Kiều đối với toàn thể quốc dân không được phổ cập, phương chi quốc dân vẫn có nhiều người lại cho cuốn Kim-vân-Kiều chỉ là dâm thư, không có luân lý đạo đức chi hết.



Cuốn Lục-vân-Tiên thì không ở vào cái vị-trí ấy. Phàm ai đã đọc qua tất cũng phải công nhận là một

cuốn kinh, giảng toàn về đạo đức, đem lẽ báo ứng để khuyên thiện, răn ác, đem tam cương, ngũ thường ra làm đích cho đạo làm người. Từ đầu chí cuối, cụ Đồ Chiểu chỉ muốn khuyên ta :

Trai thì trung hiếu làm đầu,

Gái thì tiết hạnh là câu trau mình.

Đem văn chương để truyền bá đạo đức, khiến người đời biết đường chánh mà theo, nẻo tà mà tránh, cái công ơn cụ Đồ-Chiểu đối với nền phong hóa nước nhà chẳng phải là nhỏ vậy. Muốn đạt cái mục đích ấy, cụ phải phí bao tinh-lực mới có thể thu gọn những tư tưởng về luân lý vào cuốn Lục-vân-Tiên. Ta chê văn Lục-vân-Tiên tầm thường, nhưng ta nên biết chính vì mấy câu văn tầm thường đó, cụ Đồ-Chiểu được phong ngợi muôn đời. Văn càng tầm thường bao nhiêu, ý tưởng càng thiện cận bao nhiêu, cuốn Lục-vân-Tiên lại được nhiều người ham đọc bấy nhiêu. Nhiều người ham đọc, vì họ nhận thấy cái lối văn ấy nó rất thích hợp với trình độ của họ, họ xét thấy những ý tưởng về luân lý cụ giảng trong chuyện đó rất rõ ràng, rất cần thiết đến cách tu thân, luyện tính của họ, cho nên dù sơ-tâm cụ chẳng muốn ban bố cuốn Lục-vân-Tiên ra đời mà chẳng bao lâu, tác-phẩm cụ được cả quốc dân hoan nghênh, ca tụng. Bởi thế, cái ảnh-hưởng về luân lý của cuốn Lục-vân-Tiên được tràn lan ra khắp cả các hạng người trong quốc dân từ người học thức uyên thâm, đến kẻ ngu muội thiên học, từ ông quan lớn đến chị hàng cá, phu hồ. Một cuốn sách ra đời mà được cả toàn thể quốc dân ham đọc như thế, cổ kim, Đông, Tây tưởng ít có vậy.



Tóm lại mà nói, nếu xét cuốn Lục-vân-Tiên, ta đừng nên quá đề ý đến phương diện văn chương mà chỉ nên quan tâm về phương diện luân lý, như thế mới phải là người biết thấu đáo đến chỗ dụng tâm của

tác-giả. Chê cuốn Lục-vân-Tiên văn chương không hay tưởng chẳng khác gì kẻ chê bông phù-dung không thơm, chê nhà thi-sĩ không thông hiểu về kinh-tế-học vậy.



Biết thưởng thức cái hay, cái đẹp ở trong cuốn Lục-vân-Tiên, người Pháp sang đây ta thấy có hai người đem dịch ra văn Pháp: ông Abel des Michels và ông Eugène Bajot. Ông Bajot nguyên năm 1885-86 có làm giáo sư trường Chasseloup Laubat Saigon, sau khi đọc chuyện Lục-vân-Tiên, có hiểu thấu đến cảnh ngộ cụ Đồ-Chiều, ông sanh mối cảm tình vô hạn, bèn đem thoát dịch ra thơ chữ Pháp. Trên đầu bản dịch đó, ông có viết một bài khảo sát kỹ lưỡng về lý lịch cụ Nguyễn-đình-Chiều. Ấy người ngoại quốc đối với hồn văn cũ của cụ, đối với thân thể của cụ, người ta còn có cảm tình mật thiết như thế, vậy chúng ta đây, đối với một bậc có công lớn với nền phong hóa nước nhà, sao ta nỡ tỏ ra cái thái độ hững hờ?... Thì trong cái cuốn Lục-vân-Tiên hiện lưu hành trong nước, có nhà xuất bản nào chịu dành một trang giấy để kể tường cái đời đáng thương đáng xót của người làm ra cuốn chuyện ấy chưa? Trách chi cuốn Bích-Câu, ngày nay ta không tra cứu vào đâu để biết đích ai là tác-giả. Một điều đại khuyết điểm trong nền văn học! Tôi mong có dịp sẽ bàn qua.

Nếu nước Pháp không bao giờ quên ơn nhà Sử-học của họ là Augustin Thierry thì chúng ta cũng nên nhớ luôn luôn đến công ơn nhà đạo đức: Nguyễn-đình-Chiều.

VĂN-DƯƠNG

(Đuốc nhà Nam)

CHÚ Ý.— Về cụ Nguyễn-đình-Chiều, trong Văn-học Tạp-chí số 2, 4, chúng tôi đã đăng tiểu sử và ít văn thơ. Hiện chúng tôi còn đang tìm tòi di tích cụ và di cảo cụ, rồi đây sẽ đăng lần lượt vào tạp chí để hiển các đọc giả.

Hiện chúng tôi lại đang thảo tập Lục-Vân-Tiên dẫn giải, rồi cũng sẽ đăng vào tạp chí.

THI THOẠI

Lối thơ ngũ-ngôn thất-ngôn bài luật (1) của ta, phỏng theo lối thơ Tàu, trừ có hai câu đầu và hai câu kết là không có đối, còn câu nào cũng phải có đối cả, mà đối cho chọi được từng chữ mới hay, nhưng nếu cố gò gập lấy cho chọi thì câu thơ mất cái vẻ lưu loát êm đềm, mà thường vì gò gập làm cho tối ý tối nghĩa đi cũng có; phải khéo làm sao được tự-nhiên không cố ý gò gập gì mà chọi được từng chữ mới thật là hay, như những câu sau này:

Mô phạm năm ba thằng mặt trắng (2),

Đĩnh chung (3) chiếc rưởi cái lương vàng (4).

CÂU TỰ VINH CẢNH NHÀ GIÁO CỦA ÔNG CAO-BÁ QUÁT

Mở miệng nói ra gàn bát sách,

Mềm môi chén mãi tit cung thang.

CÂU TỰ VINH CỦA ÔNG NGUYỄN - KHUYẾN

Nhập nhè bốn mắt tranh mờ tỏ,

Khấp-khênh ba giò (chân)) giở tỉnh say.

CÂU THAN GIÀ CỦA ÔNG NGUYỄN-KHUYẾN

In sáo vẽ cho thằng mặt trắng.

Bẻ cò tỉnh lại cái lương vàng,

CÂU MỪNG MỘT QUAN ĐỐC-HỌC CỦA ÔNG NGUYỄN-KHUYẾN

No ấm chưa qua vòng mẹ dĩ,

Đỗ dành may khỏi tiếng cha cu.

CÂU TỰ CƯỜI MÌNH CỦA ÔNG TRẦN-KẾ-XƯƠNG

1) Ngũ ngôn là lối thơ mỗi câu năm chữ, Thất ngôn là lối thơ mỗi câu bảy chữ. Bài luật là theo luật nhất định, cứ mỗi bài mấy câu, mỗi câu mấy chữ.

2) Mặt trắng tức là người học trò.

3) Đĩnh chung tức là bổng lộc làm quan.

4) Lương vàng là lương gạo vàng - lương các quan ta ngày xưa phát bằng gạo.

*Ngày giữ lễ thường hai bữa một,
Vợ quen thói cũ ba năm đôi.*

CÂU THAN NGHÈO CỦA ÔNG TRẦN-KẾ-XƯƠNG

*Tiền chân có mất hai tiền lẻ,
Sờ bụng thầy không một chữ gì.*

CÂU ĐI THI CỦA ÔNG TRẦN-KẾ-XƯƠNG

*Tiền tài hai chữ son khuyên ngược,
Nhân nghĩa đôi đường nước chảy xuôi.*

CÂU THAN ĐỜI CỦA ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

*Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.*

CÂU QUA ĐÈO NGANG CỦA BÀ HUYỆN THANH-QUAN

*Làn sóng liếc ngang đôi mắt phượng,
Tóc mây bỏ xuống một đuôi gà.*

CÂU VỊNH NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐẸP CỦA ÔNG NGUYỄN-KHUYẾN

*Mẹ già tám kỷ (1) mong khuya sớm,
Vua trẻ nhiều năm gọi góc mưa*

CÂU KHAI BÚT CỦA ÔNG HIỆP-ĐÀO

Những câu đó nào có thấy dụng công gò gáp gì đâu, mà tự nhiên thẩu-xảo, thành ra đối chọi từng chữ, thế mới khéo.

* *

Các cụ ta ngày xưa lấy thơ làm một trò chơi tiêu khiển, nên bày ra nhiều cách chơi cho rõ khó-khăn, hoặc hạn định những chữ phải bỏ vần, hoặc hạn định những chữ phải dùng trong mỗi câu.

Như bài thơ « gái ế chồng » của cụ Tam-nguyên Yên-đồ hạn định lấy 5 chữ bỏ vần : Không chồng trông bông lông :

*Bực gì bằng gái chực phòng không,
Tơ tưởng ai cho một tấm chồng.
Trên gác rồng mây ngao-ngán nhẽ,
Bên trời cá nước ngẩn-ngơ trông.*

1) Mỗi kỷ là mười hai năm.

*Mua vui lắm lúc cười cười gương,
Bán đại nhiều khi nói nói bông.
Mới biết có chồng như có cánh,
Giang sơn gánh vác nhẹ bằng lông.*

Lại như thơ « voi » mà hạn vần « gà », thơ « chuông » mà hạn vần « uông » của ông Trạng-Quỳnh :

Câu thơ « voi » rằng :

*Boong boong cồng đánh tiếng xa xa,
Chẳng phải voi, xin cuộc một gà.*

Câu thơ « chuông » rằng :

*Một đàn trẻ ngọng rử xem chuông,
Cùng bảo nhau rằng ấy cái uông.*

Có bài thơ « thuật hoài » truyền tụng, không biết là của cụ nào, trong bài thơ hạn định mỗi câu có dùng một chữ tên các thú vật :

*Có nghề nhưng chắc cày chi nghề,
Chẳng hóa ra nghề lại hóa nghề.
Vạn sự bất như (1) danh cũng hồ,
Nhất văn vô hữu (2) nợ còn bê.
Ngựa xe những rấp phỏ trò mã,
Võng dá làm chi khéo vớt sề.
Dò ngược dò xuôi chi rách gấu,
Thà rằng ngồi tốt vuốt râu dê.*

Cụ Tam-nguyên Yên-đồ có bài thơ mừng ông lão hàng thịt ăn thượng thọ bảy mươi tuổi, trong bài thơ câu nào cũng có tiếng hàng thịt :

*Nay tiết mừng ông thọ bảy mươi,
Cồ hi (3) chưa dễ mấy lắm người.*

1) Muốn việc đều không được bằng người.

2) Một đồng cũng không có.

3) Cồ là xưa, hi là ít. Thơ đường có câu : Nhân sinh thất thập cồ lai hi, nghĩa là người ta sống đến bảy mươi, xưa nay cũng ít có.

Răng long nhưng hãy còn tinh mắt,
 Đầu bạc song mà chữa tắc tai.
 Bè bạn bày vai kéo chén Lý (1),
 Cháu con dưới gối múa sân Lai (2).
 Xưa nay vẫn giữ lòng chân thật,
 Chữ « đức giả xương (3) » phúc để đời.

Cụ Nguyễn-công-Trứ lúc còn là học trò nghèo có bài thơ tự thán, trong bài mỗi câu có một chữ tên con bài tổ - tôm :

Thân bát-văn (4) tôi đã xác vờ,
 Trong nhà còn biết bán-chi giờ.
 Cửa trời cũng muốn không thang bắc,
 Lộc thánh còn mong lục sách chờ.
 Thiên-tử nhất văn (5) rồi chẳng thiếu,
 Nhân sinh tam vạn (6) hãy còn thừa.
 Đã không nhất sách (7) kêu ai nữa.
 Ông lão (8) tha cho cũng được nhờ.

T. H.



- 1) Lý là ông Lý-Bạch có tiếng hay rượu.
- 2) Ông Lão-Lai mặc áo sắc sỡ như con trẻ múa ở trước sân để mừng mẹ.
- 3) Có đức thì được thịnh.
- 4) Con bài bát văn vẽ hình dài đườn-đưỡn mà gày, giống bộ dạng học trò. Ta có câu nói : học-trò xương xườn bát văn. Thân bát văn tức là thân học trò.
- 5) Cổ thi có câu : Nhất văn thiên-tử chiếu, tứ hải trảng-nguyên tâm, nghĩa là một khi nghe chiếu-chỉ thiên-tử mở khoa thi, khắp trong bốn bể ai cũng có lòng chực đỗ trảng-nguyên cả.
- 6) Đời người ba vạn ngày.
- 7) Nhất là một, sách là mưu chước ; không nhất sách là không còn có một mưu chước gì.
- 8) Tức là trời.

BẢN NỮ THÁN DÂN GIẢI

HÀ-XUÂN-TẾ

IX

- Trách nhân-thế (1) mập-mờ (2) có một (3),*
66. - *Bỏ vàng-mười (4) mà chuốc (5) thau ba (6).*
Trách thay người thế mà khờ (7),
68. - *Chơi non (8) chẳng biết rằng là non thanh (9).*
Trách nhân-thế vô tình (10) lăm lăm,
70. - *Cảnh thanh-kỳ (11) bỏ vắng chẳng chơi ;*
Trách thay người thế mà sai,
72. - *Chỉ tham (12) bông lắm, (13) nở hoài bông thơm.*

X

Đoạn IX (Câu 65 - 72)

TRÁCH THAY CHO NGƯỜI ĐỜI MỜ-MỊT, KHÔNG BIẾT XÉT PHẪM-GIÁ NGƯỜI TA ; CHƠI HOA CHỈ THAM SẮC THẨM, CHẲNG BIẾT ĐOÀI ĐẾN HƯƠNG THƠM.

X

- 1) *Nhân-thế* : người đời ; người sinh ở trong đời.
(2) *Mập-mờ* : tối-tăm, không suy-xét, không hiểu được rõ ràng.
(3) *Có một* : nghĩa là không có gì mập mờ bằng.
(4) *Vàng mười* : tiếng nói về vàng. Vàng chín, vàng tám, vân vân... nghĩa là vàng mà chỉ có chín, tám, vân, vân, phần vàng, còn một, hai phần,... kia thì là bạc hay đồng. Vàng mười là toàn cả là vàng, không trộn tí đồng hay bạc gì cả. Ý nói là vàng quý lại già và tốt.
(5) *Chuốc* : (ví dụ : mua náo chuốc sầu) là tìm mà giữ lấy ; đeo mang lấy.
(6) *Thau ba* : Thau nghĩa là đồng có trộn chì hay thiếc vào. Thau ba nghĩa là thau mà chỉ có ba phần

đồng thời, còn bảy phần kia là chì hay thiếc. Ý nói thau non và xấu.

Câu 66 : Trách thay người đời mờ - ám, của quý như vàng mười thì lại bỏ, mà chuốc lấy vật không có giá-trị gì như thau ba. Ý nói ta đây là của quý mà không ai biết đến; chỉ đua nhau tới các chỗ giàu sang mà không có quý-giá gì.

(7) *Khờ* : là ngu dại.

(8) *Non* : là núi non.

(9) *Non thanh* : là núi non có vẻ thanh quý xinh đẹp.

Câu 68 : Trách người đời khờ dại, chơi non không biết non thanh, chọn người kết duyên mà chẳng biết ai là có tài có sắc. Người đời thật :

Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa !

(10) *Vô tình* : không có tình; chẳng biết cảm tình về sự gì cả.

(11) *Thanh-kỳ* : là thanh-quý lạ-lùng.

Câu 70 : Ý nói người có tài có sắc như ta mà chẳng ai đoái đến, thật là vô tình quá.

(12) *Tham* : là muốn cướp lấy cho được về mình.

(13) *Bông thắm* : là bông có sắc không hương; chỉ có bộ-giàng tốt đẹp bề ngoài.

(14) *Hoài* : là lơ-lửng, bỏ hoài, không đoái đến. Cũng có chỗ nghĩa là uổng công, phí công, ví dụ như trong câu :

Hoài công nắng giữ mưa gìn với ai.

X

Tưởng (1) *thế-sự* (2) *ai làm nên nổi* (3),

74. - *Nghĩ càng thêm* (4) *tức tối* (5) *trăm chiều* (6) ;

Hay là số phận (7) *làm sao ?*

76. - *Xui ra duyên phận* (8) *hầm hiu* (9) *thế mà !*

- Hay là kém (10) da ngà (11) tóc phượng (12) ?*
 78. - *Hóa cho nên bướm (13) chán ong ché (14) ;*
Hay là nắng chẳng thương huê,
 80. - *Đề dầu (15) bông thắm, đề xơ (16) nhị vàng ?*
Hay là kém màu gương nước thủy (17),
 82. - *Hay là thua màu quý vẻ thanh (18) ?*
Hay là thua đẹp thua xinh,
 84. - *Thua son, thua phấn, thua tình, thua duyên ?*

X

Đoạn X (Câu 73 - 84)

TỰ HỎI LẠI : SẮC, TÀI, DUYÊN, PHẬN MÌNH, TÌM THÊM
 TỨC TỐI TRĂM CHIỀU CHO THẾ SỰ !

X

(1) *Tưởng* : là nghĩ lại, suy xét lại.

(2) *Thế sự* : thế là đời, sự là việc — Thế sự là việc đời.

(3) *Nỗi* : là nông nổi ấy.

Câu 73 : Ý nói ngẫm nghĩ lại việc đời, không hiểu tại
 ao nông nổi ta như thế ? Câu này cũng giống nghĩa
 với câu trong Cung-oán :

Ngẫm nhân sự có chi ra thế ?

(4) *Nghĩ càng thêm* : là càng nghĩ đến nông nổi thì
 trong lòng càng thêm tức tối.

(5) *Tức tối* : là tức giận lắm.

(6) *Chiều* : là bề, khúc.

Câu 75 : Từ câu 75 sắp xuống câu 84, là những câu
 vì tức tối, nên mình tự hỏi mình, may ra an ủi được
 chút nào ! Đây là lời một người con gái vì nghèo nên
 tình duyên trắc trở, mình tự hỏi mình có phải vì thua
 kém bề nào chẳng. Cũng như ở trong Cung-oán, người
 Cung-phi oán hận cũng có tự hỏi mấy câu :

Hắn tức-trái làm sao đây tá ?

Hay tiền-nhân hậu-quả xưa kia ?

Hay tiên-cung có điều gì ?

Xuống trần mà trả nợ đi cho rồi !

(7) *Số phận* : là vận-số và phận-mệnh của trời định cho mỗi người.

(8) *Xui* : là xui khiến ; duyên phận là cái phận mình và nhân-duyên gặp gỡ của mình.

(9) *Hầm hiu* : xấu xa nguội lạnh ; cũng như một vật gì có nấu nóng mà vì để trễ quá không dùng đến nên nguội-lạnh hầm-hiu.

(10) *Kém* : là thua kém.

(11) *Da ngà* : là da trắng đẹp như ngà.

(12) *Tóc phượng* : là mái tóc mượt đẹp như lông chim phượng hoàng. Có bản viết là « da ngà mắt phượng »

(13) *Bướm, ong* : là hai loài sâu - bọ có cánh thường bay liệng trên hoa để hút nhị và mật. Ta thường ví bướm ong với phường con trai xôn - xao xung - quanh các người con gái (thường ví với hoa) cũng như bướm ong xúm xít xung quanh cái cảnh hoa. Như trong *Cung-oán* cũng có câu :

*Tài sắc đã vang lừng trong nước,
Bướm ong còn xao-xác ngoài hiên.*

Trong *Kim-vân-Kiều* thì có câu :

*Tiểu thay một đóa trà mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về.*

(14) *Chán, chê* : Ý nói không thêm, vì vật ấy thường quá, hay là xấu xa.

(15) *Dầu* : là ý nói vì nắng nên vàng héo và rũ rinh.

(16) *Xơ* : là xơ xác, bị chia tĩa ra nhiều mảnh.

(17) *Màu gương* : là màu trong trẻo như gương. Nước thủy là lớp bạc ta đắp sau miếng gương để cho thêm sáng và soi cho rõ mặt. Màu gương nước thủy là màu trong màu sáng ; ý nói nhan sắc trong trẻo.

(18) *Quý* : là sang trọng, thanh là thanh tao phong nhã.

Câu 83 - 84 lặp lại nhiều lần chữ thua là có ý nói tỏ rõ lời một người oan ức tức tối vô cùng. Thật thì không thua kém gì ai, mà phải ôm lòng chịu lấy nông nổi đắng cay.

(Còn nữa)

SỰ TU'ÔNG - TU'ONG

TRONG VĂN - CHƯƠNG

CÓ LÚC NHẦM

Nhà văn-chương không mấy khi có cảnh vật trước mắt mà mô-tả cho đúng. Phần nhiều phải tưởng ra, mà tưởng tượng có khi sai. Xem những thí-dụ sau này thì rõ.

* *

Xin trích và dịch một đoạn văn của Chateaubriand.

..... La rivière qui coulait à mes pieds tour à tour se perdait dans les bois, tour à tour reparaissait toute brillante des constellations de la nuit, qu'elle répétait dans son sein. Dans une vaste prairie, de l'autre côté de cette rivière, la clarté de la lune dormait sans mouvement sur les gazons. Des bouleaux agités par les brises, et dispersés ça et là dans la savane, formaient des îles d'ombres flottantes sur une mer immobile de lumière	 Cái sông con nó chảy ở dưới chân tôi, lần lượt ẩn vào trong những rừng, lần lượt hiện ra ngoài, sáng vằng vặc vì những chòm sao ban đêm nó gấp bội lên ở trong lòng. Trong một nội rộng, ở bên kia sông, ánh sáng của mặt trăng ngủ không nhúc nhích trên những cỏ. Một vài cây bouleaux, có gió hiu hiu động, rải rác mỗi nơi một cây trong nội, thành ra những cái cù-lao bóng nổi ở trên cái bề ánh sáng im lặng.
---	---

Trước khi bình phẩm đoạn văn này, tôi xin kể một việc nhỏ. Năm xưa tôi có vẽ một con voi đá ở ngoài đồng với hai cây to ở mãi đằng xa, gần chân gò, vào một cái tranh. Tôi chú ý nhất vào con voi và hai cái cây. Còn những ruộng chung quanh thì tôi mang ề nhà để tưởng-tượng mà vẽ ra gọi là có, để tỏ rằng voi với cây ở ngoài đồng. Lúc vẽ xong rồi ra

xem lại mới biết rằng của mình kém của « thiên-nhiên » xa. Trong tranh của mình thì bao nhiêu là ruộng, giống như những ô bàn cờ tất cả, mà ở ngoài « thiên nhiên » thì chỉ một hai cái ruộng là trông thấy, gần con voi, eòn những ruộng khác thì những bờ nó gần híp lại hoặc híp hẳn với nhau cả. Những ruộng mình vẽ sai, tuy rằng nó là những phần phụ-thuộc không quan-hệ mấy, nhưng cũng là vô-lý, thành ra xem đến tranh, muốn xé quách ngay đi.

Có kinh-nghiệm vài bận như thế mới biết rằng đoạn văn của Chateaubriand tôi trích trên kia là văn tượng tượng, mà tượng-tượng sai.

« Cái sông con », tuy rằng « con » nhưng đã gọi là « sông » thì đối với con mắt người vẫn là to. « Nó chảy ở dưới chân tôi » : xem điều ấy thì biết rằng nhà văn-sĩ ngồi ngắm cảnh ở ngay bờ sông là chỗ thấp, chứ không phải chỗ cao như ngọn cây, ngọn núi, khinh-khí-cầu, hoặc phi-tĩnh. Đã nói « ẩn vào trong rừng » với « hiện ra ngoài » thì thế tất cái sông phải ngoằn ngoèo ; lại dùng chữ « lần lượt » nhắc đi hai bận thì con sông phải ngoằn ngoèo dăm bảy lần. Ta ngồi chỗ thấp thì họa chẳng trông cái suối nhỏ hoặc cái lạch con thì mới thấy nó ngoằn ngoèo dăm bảy bận như thế, chứ còn trông cái sông, — tuy nói rằng « con » nhưng cũng phải to, — thì tuy có nhiều khúc uốn chỉ trông thấy hai ba khúc là cùng ; có chẳng vẽ lên địa-đồ thì mới trông thấy cả ; chứ khúc thứ ba thứ tư giở đi dù ở đồng không mông quạnh tất nhiên thế nào bờ nó cũng híp lại, hướng chi lại còn có những rừng thì một cái rừng cũng đủ khuất những khúc sông đi rồi, trừ khúc sông tác-giả đương ngồi thì họa chẳng chỉ thấy một khúc nữa là cùng.

Lại như « hiện ra ngoài, sáng vằng vặc vì những chòm sao ban đêm nó (sông con) gấp bội lên ở trong lòng » : nó gấp bội những chòm sao lên tức là nó phản chiếu những chòm sao ấy, cũng như câu :

*Giăng kia ai sẽ làm hai,
Nửa in dưới nước nửa cái trên mây.*

Nhưng những « nửa sao in dưới nước » ở ngay trước mặt tác giả thì trông thấy, chứ sông đã « ẩn » vào trong rừng rồi lại « hiện » ra ngoài thì trong khúc hiện ấy đã xa tắp, làm gì mà trông thấy « nửa sao in dưới nước » được.

« Trong một nội rộng, ở bên kia sông, ánh sáng của mặt trăng ngủ không nhúc nhích trên những cỏ... », thiết tưởng nếu nhà văn-sĩ có là bậc đại-trượng-phu, — dùng nghĩa đen — như Lý-ông-Trọng ở nước ta thuở trước mà có thiên-lý-kính, họa chẳng mới trông thấy « nội rộng » bên kia, có « ánh sáng của mặt trăng ngủ không nhúc nhích », có những « cây bouleaux gió hiu hiu động và rải rác mỗi nơi một cây, thành ra những cái cù-lao bóng nổi ở trên cái bề ánh sáng im lặng ». Chứ nhà văn-sĩ là người thường mắt thịt, ngồi bên này sông trông sang bên kia sông, — dù sông con nhưng cũng to, — tức là trông ngang (regarder de profil), không phải trông trên xuống (regarder d'en haut) thì nội cỏ bên kia chắc chỉ thấy một đường thẳng (ligne droite) và những cây bouleaux dù nó có rải rác ra chẳng nữa cũng chỉ thấy như là một hàng chỗ chật chỗ thưa thôi; như thế thì « cù-lao bóng » cũng chẳng thấy mà « bề ánh sáng » cũng không.

* *

Đây là nói một nhà văn-sĩ Pháp; đây lại xin trích và dịch một đoạn văn của một nhà văn-sĩ Việt-nam viết bằng Pháp-văn sau này là ông Nguyễn-văn-Nho.

..... On s'occupe dans la cour à faire des offrandes au « Grand maître » : on dresse un autel, on y met le coq, la branche d'arec.

..... Người ta sắp sửa làm lễ « Thánh sư » ở ngoài sân, người ta thiết một cái án, người ta bày gà, bày buồng cau

Il me sembla dans ce moment que l'âme de Confucius planait au-dessus de nous avec des immortels disciples La prière terminée, il (mon maître) fit encore plusieurs prosternations et moi, derrière lui, je répétais les mêmes mouvements sans rien comprendre à tout cela, en peusant à mes chers compagnons de jeu. . . .

Lúc bấy giờ hình như tôi thấy linh - hồn đức Khổng phu-Tử đang bay lượn ở trên đầu chúng tôi với những bậc tiên-hiền là đệ - tử của ngài . . . Khấn xong, thầy đồ tôi lại lễ vài lễ nữa, và tôi ở đằng sau, thầy tôi lễ thế nào thì tôi cũng lễ thế, chẳng hiểu một tý gì về việc ấy cả, chỉ nghĩ đến bạn chơi thôi.

Đoạn văn trên này là tả cái lễ « khai tâm » (vỡ lòng) cho một cậu bé độ lên năm lên sáu tuổi, sắp đi học.

« Lúc bấy giờ hình như tôi thấy linh-hồn đức Khổng-phu-Tử đang bay lượn ở trên đầu chúng tôi với những bậc tiên-hiền là đệ-tử của ngài ».

Một cậu bé lên năm lên sáu tuổi chưa đi học mà đã biết được những tiên-thánh, tiên-hiền, như thế thì giỏi thật, kém gì người đã đi học lâu năm, hay là « thần-đồng xuất-thế » chẳng ?

« Khấn xong, thầy đồ tôi lại lễ vài lễ nữa, và tôi ở đằng sau, thầy tôi lễ thế nào thì tôi cũng lễ thế, chẳng hiểu một tý gì về việc ấy cả, chỉ nghĩ đến bạn chơi thôi ».

Câu trên thì nói cậu bé khôn, đã biết hình-dung đến tiên-thánh, tiên-hiền hay lượn trên không, đến câu này lại nói : « Thầy tôi lễ thế nào thì tôi cũng lễ thế, chẳng hiểu một tý gì về việc ấy cả, chỉ nghĩ đến bạn chơi thôi » ! Hay là cậu bé tuy bé người nhưng đầu to, có hai khối óc chẳng ? Một khối óc là khối óc thần-đồng nghĩ đến tiên-thánh, tiên-hiền ; một khối nữa là khối rai-nghịch chỉ biết nghĩ đến bạn chơi thôi ! Ở đời hiểm có, có lẽ là không có bao giờ. Chỉ tiếc rằng tác-giả không nói đến đề đọc-giả cứ hồ-nghì.

Xem những thí dụ trên thì biết trong việc văn-chương, nhiều khi tưởng tượng vô ý cũng có khi nhầm, nhầm to. Mà ở đời không mấy người là không nhầm. Bởi vậy những nhà trước-thuật không mấy nhà là không khai lên tựa sách của mình rằng hễ ai có thấy điều gì chưa được đảo-lý, xin chỉ bảo cho thì rất lấy làm hân-hạnh. Cũng vì muốn làm cho mãn-nguyện cái lòng khiêm-tốn cao-thượng và tự-nhiên ấy, lại muốn tỏ rạng ra một chút chân-lý cho nên tôi viết bài này.

BÙI-TIẾN-RĨNH

Giáo-học

SỐ ĐẶC BIỆT VỀ NGÀY KỶ NIỆM VĂN-HỌC TẠP-CHÍ XUẤT BẢN

Đến tháng Mai 1933 này, bản-chí định ra một số đặc-biệt vừa để đáp tẩm thịnh tình của các bạn đọc giả, vừa để kỷ niệm ngày Văn-học Tạp chí xuất bản.

Số ấy sẽ in dày gấp rưỡi số báo thường, in vào giấy nhẵn tốt, hai mùi mực, (xanh và đỏ) có nhiều tranh vẽ và hình ảnh. Hiện bản-chí đang dự bị (vì phải dự bị từ bây giờ mới kịp) biên-tập để số báo ấy gồm đủ được cả ba cái đặc sắc : hay, vui, đẹp (1).

Nhưng muốn cho số báo ấy được thật hoàn toàn, bản-chí phải cần sự giúp sức chung của tất cả các bạn đọc-giả. Vậy trong các ngài, ai có bài văn cổ hay kim, tranh ảnh về phong cảnh, hình chụp hay tự tích các cụ văn-hào, tranh vẽ có ý nghĩa về văn học, xin các ngài sẵn lòng gửi lại giúp cho, bản-chí xin hết sức hoan nghênh. Đối với các ngài gửi về như thế, hễ bài nào hay bản nào bản-chí in được sẽ gửi biếu riêng quyển tạp-chí đặc biệt ấy lại biếu thêm 2 bộ sách của nhà in Đông-Tây xuất bản nữa. Mong các ngài giúp cho. Xin đa tạ các ngài trước.

1, Số này sẽ bán từ 0\$25 đến 0\$30. Song đối với các đọc giả mua năm thì bản-chí không giảm tính hơn và cũng coi như số báo thường

VĂN THƠ

VĂN THƠ CỔ

Thảo trang thi tập

(Tiếp theo)

VINH NÚI DỤC - THÚY (Ninh-bình)

Một hòn trơ đứng vững Vân-sàng (1),
Hỏi núi chờ ai đã mấy sương (2) ;
Cuốn réo ven thành ba ngọn nước,
Phá toang cửa động một chùa hang.
Bóng giăng thấp thoáng hồn Diên, Hạc (3),
Nét đá lờ mờ dấu Phạm, Trương (4) ;
Cũng muốn bề dẫu bàn chuyện cũ (5),
Gió thu hiu hắt khóm hoa vàng.

HỰU THỀ

Tháp Lý, Trần đầu đám cỏ hoang,
Cung Lê rầy hỏi lại mơ màng.
Cuộc đời khôn thấu cơ vắn chuyển,
Cảnh đất còn nhờ nét diễm trang ;
Diu dặt rượu thơ làn sóng biếc,
Sôn sao xe ngựa bóng chiều vàng.
Thú thanh lịch đợi người văn nhã,
Non nước mừng nay có chủ chương

1) Vân - sàng là tên sông : núi Dục - thúy mọc chia ngay trên con sông ấy. 2) Mấy sương cũng như nói mấy năm, vì mỗi năm có một mùa sương xuống. 3) Ở xung quanh núi Dục thúy có núi Diên núi Hạc. 4) Phạm là ông Phạm-Viên, Trương là ông Trương-hán-Siêu, là hai bậc danh nhân xưa từng chơi ở núi đó.

5) Nghĩa là cũng muốn bàn chuyện cũ về đời trước hưng vong thành bại biến cải không thường.

TRÙNG PHÒNG (1) BÁN NGUYỆT HỒ

(Thơ ngũ ngôn)

Hồ Bán-nguyệt ở tỉnh Hưng-yên, đây có miếu Mậu-dương, đền thờ đức Thánh Trần, trước mười năm đã ở tỉnh ấy, bây giờ lại qua thăm cảnh cũ, nhân có ý hoài cổ mà làm bài này. (LỜI DẪN CỦA TÁC GIẢ)

Giang tay hồ Bán Nguyệt,
 Tỉnh đốt đã mười niên;
 Vầng nguyệt hăng trông bóng,
 Giăng hồ vẫn nửa khuyên;
 Chài ngư vắng lưới thỏ,
 Cung quế nầy chồi sen;
 Trước gió hoa tẩm trượng,
 Trên không rợp một thuyền;
 Hăng nga dăm bảy chị (2),
 Thơ thần một vài thiên;
 Diu-dặt khoan tay phách,
 Ngâm-ngà sánh giọng men;
 Mậu-Dương hơi xạ ngát,
 Trần Miếu tiếng chuông dền;
 Hoa cỏ lâu đài cũ,
 Giăng xưa cảnh vẫn quen.

*
*
(Thơ tứ tuyệt)

NƯỚC LỤT BỤT CHÔI

Mông mênh chùa đó ngập nông sâu,
 Bể khổ sao không sớm bắc cầu;
 Tượng gỗ muốn về Tây-Chúc cả,
 Nào thuyền Bát-Nhã của ông đâu?

CA CƠ (3) BỊ LỤT

Chị em sợ nhát phẫn phai son,
 Thấy nước chưa chi đã chạy non;
 Thuyền nọ ôm đàn xa tếch cả,
 Rập rềnh theo sóng sừng chưa con?

1) Lại thăm chơi. — 2) Đây nói là dăm bảy chị ở đảo ngồi hát.
 3) Đảo hát.

NÔNG PHU THAN LỤT

Tưởng lụt đồng ta cũng chẳng sao,
 Sa bồi sâu hẩn lằm rồi cao (1) ;
 Phen này cấy nữa là ba bận,
 Lúa uốn cần câu cá lại vào.

NƯỚC LỤT MẠN HƯNG

Thủy Tề còn tiếc mấy bài văn,
 Dâng nước lên cho giữ lửa Tàn (2).
 Kinh sử rồi lên cao các cả,
 Làng nho may được có câu thần (3).

(còn nữa)

TIÊN - ĐÀM sao lục

* * *

NÓI LIỀU VỚI NỢ (*Thủ-vĩ ngâm*)

Nợ ba mươi vạn (4) nổ (5) làm chi,
 Đòi hỏi chi chi mặc kệ mi.
 Già miệng (6) mi dầu toan thả giọng (7),
 Cua tay (8) tao cũng phải dơ ý (9).

1) Ý nói tưởng có nước vào, phù sa bồi lên ruộng thì ruộng tốt, lúa hẩn tốt mà lằm lúa được cao.

2) Xưa vua Thủy hoàng nhà Tàn đốt sách. Câu này ý nói dễ thường vua Thủy tề còn có bụng thương tiếc mấy bài văn của mình nên dâng nước lên cho lửa Tàn không đốt cháy được chẳng,

3) Câu thần là câu văn hay như thần.

4) Ba mươi vạn là ý nói nhiều lắm.

5) Nổ nghĩa là chẳng.

6) Già miệng: ta thường hay nói miệng lưỡi già giặn, để chỉ người hay nói lý lẽ mãi, không chịu thua ai.

7) Thả giọng nghĩa là thả giọng này giọng nọ, nói điều hung dữ hay là điều thô bỉ (nói mấy kẻ đi đòi nợ).

8) Cua tay là bó tay, không có gì đánh phải khoanh tay.

9) Dơ ý: (như tiếng nằm ý) là đưa cái mình không ra, chẳng có gì.

Nhân tình hễ hả (1) nào ai khỏi,
 Thế thái rày-mai (2) lắm sự kỳ!
 Cứ việc phong lưu cho đến sức,
 Nợ ba mươi vạn nỏ làm chi.

HỐI KHANH

Phó Xuyên HÀ-XUÂN-TẾ
 sao lục và chú-thích

THƠ VĂN KIM

ĐAU ỚM

Nằm liệt mê man trót mấy canh,
 Non sông cảm nặng buổi tan tành.
 Quốc-hồn ấm lạnh cơn binh hỏa,
 Dân khí hao mòn chốn lợi danh.
 Gan ruột ngán cho phường úy-tử (3),
 Râu mày then bẩy kiếp thương sanh.
 Ví tay quốc thủ mà chưa gặp,
 Tìm đảng linh đơn (4) uống cũng lành.

THỨ - KHANH

CON RUỒI

Trời sanh cắt cớ giống con ruồi,
 Có cánh sao mà chẳng có đuôi.
 Mắt nhớn chuyên dòm đồ nhớp nhúa,
 Vòi dài chỉ hút vật tanh hôi.
 Gặp may lắm lúc đeo khu ngựa,
 Thừa thế nhiều khi đậu trốc voi.
 Cứng cáp cổ bàn đều ních trước,
 Gươm vàng cũng xếp đứng mà coi.

ĐẠM-TRUNG NỮ-SĨ

1) Hễ hả là vì tục ngữ ta thường nói « vay ha hả, trả hỉ hỉ » nói khi đi vay thì cười hả hả mà có tiền, còn khi đi đòi nợ thì phải năn ni mãi.— 2) Rày mai là hẹn rày hẹn mai.
 3) Sự chết. 4) Đơn thuốc hay.

TIỀN BẠN ĐI MUỜNG KIM (1)

MUỖU

(Hát nói)

Non sông bốn mặt cỏ hoa,
 Hà - đông, Yên - báy có xa xa gì.
 Tang hồng là chí nam nhi,
 Thị thành đã trái, biên thù (2) nào kinh.

NÓI

Xe đi chán hẳn phen này cưỡi ngựa,
 Chốn kinh hoa (3) lần lửa mấy thu rồi.
 Mà bây giờ non nước xa khơi,
 Thơ tam-diệp (4) hỏi những ai tặng tống ?
Hồi thủ phong lưu kim nhược mộng (5),
Mạc phi thiên ý ngọc vu thành (6).
 Đã chen vai vào hội công danh,
 Dù sơn cước với thị thành âu cũng rứa.
 Tưởng những lúc lên xe xuống ngựa,
 Mượn tửa thi mà dập lửa u sầu.
 Chí làm giai tử hải cửu châu (7),
 Nhà giáo dục vị đàn sau mà giáo hối.
 Sự nghiệp còn nhiều mong hậu hội (8),
 Thuyền ra khơi chớ vội ngả tay chèo.
 Dậy làm sao mà gánh vác những làm sao ?
 Đàn hậu tiến (9) cậy vào người tiên tiến (10).
 Nước suối chim rừng, gió gò giăng biển,
 Cảnh vui kia tiêu biến eái thành sầu.

1) Thuộc về Yên-Bay. 2) Chỗ giáp giới bờ cõi, đây nghĩa là mạn ngược. 3) Chỗ kinh kỳ.

4) Người xưa tiền bạn có làm khúc Dương-quan tam điệp.

5) Ngoảnh cổ lại nghĩ sự sung sướng như giấc chiêm bao.

6) Chẳng phải ông gười kia có ý mài rửa cho mình đại thành dư.

7) Bốn bề năm châu, ý nói đi đây đi đó.

8) Lúc họp mặt sau này.

9) Người bước đi trước.

10) Người bước sau.

Lúc công dư (1) đừng nghĩ chuyện đầu đầu,
 Lòng thiết thạch (2) mặc dầu sương với tuyết.
 Bốn mặt nhà gianh, một bầu nhiệt huyết,
 Trông giăng kia, khi khuyết khi tròn.
 Bên gò ghề mắt đã mòn,
 Thụy giang (3) Nhữ Linh (4) hãy còn cố nhân,
 Người xa nhưng bụng vẫn gần.

TRẦN LÂM KIỀU

-
- 1) Lúc làm việc công đã xong rồi.
 2) Sắt đá.
 3) Tức là Chèm ở gần làng Đông-Ngạc, Hà-dông.
 4) Tức là Bông-dó, thuộc tỉnh Hà-dông.
-



HỘP THƯ

Ông Hoàng-lăng-Bang Chaudoc. — Văn-học Táp-chí hải còn từ số 1, ông định mua cả bộ từ đầu xin cứ gửi mandat 4\$00 ra, chúng tôi tiếp được sẽ cho gửi liền ông xem. — Ngày 2-3-1933 đã gửi số 13 cho ông xem rồi. —

Sư Huệ-Thời chùa Gia-Hưng Bến-tre. — Bản-chí đã tiếp được mandat mua sách và giả tiền báo của ngài. Thế là phần ngài, riêng vé hạn sau, ngài đã trả 1\$10.

Phần ông bạn ngài là sư Trí - Nhơn chùa Kỳ - Viên về hạn sau chưa trả ; phần ông bạn ngài là sư Quảng-Minh chùa Liên - Trì thì theo như giấy mua báo đề ngày 10-12-32 chúng tôi tiếp được ngày 19-12-32, chúng tôi đã gửi từ số 5 đến số 14 đây rồi mà mới giả được 1\$10. —

Vậy xin có mấy lời thưa cùng các ngài rõ.

Ông Bùi-huy-Quý, Tché Ts'ouen — Vì mấy kỳ này nhiều bài quá nên không đăng hai mục ông hỏi được. Từ kỳ này lại đăng mục Anglais. Còn mục « tiếng Tàu » thì chúng tôi đang dự bị cho in tập « tự học tiếng Quan-Thoại ».

Ông Nguyễn-dinh-Khương Vientiane — Xin lĩnh ý ông ; chúng tôi cũng định đến hạn sau sẽ thay đổi.

Ông Nguyễn-dan-Tiên, Saigon — Cám ơn ông đã gửi cho quyền số 1. Khi nào có số đặc biệt sẽ xin gửi hầu ông.

Dịch Hán-văn

BÀI KÝ YẾT ĐỀN BÀ PHIẾU - MẪU

của ông Hoàng-Tĩnh-Tăng

là một nhà văn-học có tiếng về đời Minh bên Tàu



Ta từ phương bắc về, thuyền ghé bến Hoài-âm, lên bờ xem phong-cảnh, nhân vô đền bà Phiếu-mẫu ở trong thành.

Than ôi! Hàn-tín ở lúc bấy giờ, nhà thi nghèo, vận chưa đạt, bụng đầy thao lược, tài dư tướng tướng mà không sao kiếm nổi được một bữa ăn, câu chẳng được cá, ôm bụng chịu đói, nhai cỏ đồng làm sao mà đỡ giả, uống nước lã làm sao mà cầm hơi, nếu không có cơm của bà Phiếu-Mẫu thì con người quốc-sĩ đã thành ra một kẻ chết đói ở bến sông Hoài rồi, còn gì! Cho nên lúc Tín làm nên mà đem ngàn vàng trả nghĩa bà là đáng lắm.

Vả lại tình thương người ta, đem tiền của luồn lỏi

ở cửa nhà quyền quý, dẫu hàng ngàn hàng muôn cũng không biết tiếc, nào ngọc ngà châu báu, tìm hết cách dâng lễ cầu được người ta nhận cho lấy làm sướng, còn đến kẻ anh hùng trong chỗ trần-ai (1), rỗng chẳng gặp mây, hồng chưa mọc cánh, chỉ cần có độ thương thóc đấu gạo mà có ai chịu bỏ ra mấy mụn để cứu lấy cái mạng trong sớm tối đâu. Thế mới càng biết cái cao nghĩa của bà Phiếu - Mẫu là khó, mà ngàn vàng trả nghĩa cũng chưa lấy gì làm hậu vậy.

Có người nói: Bà Phiếu-mẫu mà có đền thờ chẳng là quá lắm dư? Xin đáp rằng: Trời sắp cho một người làm nên được cái sự nghiệp to tát, trước hẵng bỏ vào nơi cùng

1) Người anh hùng lúc chưa gặp thời, còn đương ở trong chỗ bụi bặm nhem nhuốc.

bách khốn quẩn, không được một điều gì thuận thích cả để bèn thêm chí, rộng thêm tài ra. Vậy thì cái nghèo đói mà Tin phải chịu bấy giờ chính là trời dấm sẵn để làm một người anh hùng đấy. Đối với một người anh hùng của trời đã dấm sẵn, bà Phiếu-mẫu thương mà nuôi cho ăn mấy mươi ngày, thì trời há lại chẳng vui lòng mà khiến cho bà được miếu hưởng (1) trăm đời ư? Nếu Tin mà chết đói, thì bạo-Hạng (2) không duyệt được, mà nhân dân còn lắm than khổ ải không biết bao giờ thôi. Vậy thì bao nhiêu cái công của Tin là tự bà tác thành cho cả. Tin đã có đền thờ, mà lẽ nào bà lại không có ư?

Đương đời bà Phiếu-mẫu, biết bao kẻ giàu có tiền ngàn bạc vạn đều chỉ chết vui chết dập cùng với run kiến cỏ cây, chỉ có danh tiếng của bà cùng với mặt trời mặt trăng cùng chói rọi trong trời đất. Cái lẽ thì báo như thế là phải lắm.

Than ôi! Thành Hoài-âm ngày nay cũng vẫn như ngày trước; trong đám phong trần tiều-tụy (3) há lại chẳng có người anh hùng như Hàn-Tín sao? Mà chưa thấy có ai như bà Phiếu-mẫu để nuôi cho; thế mới càng biết cái cao-nghĩa của bà là có một không hai vậy. Kính dâng tuần rượu vái trước linh-vị bà, khắc bài ký này trên vách miếu.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

1) Đền thờ.

2) Họ Hạng dữ tợn, tức là Hạng-Vũ tranh thiên-hạ với Hán cao Tổ, bị Hàn Tín giúp Hán đánh thua.

3) Tiều tụy trong gió bụi, nói về những kẻ nghèo hèn khốn khó.



Trong bạn đọc báo, ai có Văn-học số 1, thừa không dùng đến xin cứ gửi về cho Bản chí, Bản-chí sẽ gửi trả lại tiền bằng timbres postes. Các ngài cứ cuộn vào rồi giá 1 xu tem là được.



(NÀ THOẢNG ĐIAI)
TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG

Nguyễn - Lan - Khai SOẠN

(Tiếp theo)

IX

V

Ông Chánh-Quan năm ấy đã ngoài năm chục tuổi, nhưng còn khoẻ mạnh lắm. Tướng người ngũ đoản, đầu rất to đè nặng xuống hai cái vai rộng, tóc rẽ tre quăn ra sau gáy thành cái búi tóc củ hành. Cổ rất to rõ ra biểu hiệu của sức mạnh. Cánh tay ngắn, bắp thịt nổi hình con chuột. Dưới làn da bánh mật, những sợi gân rõ và to như những sợi giấy thường Bàn tay sù sì gân guốc, da tay trai lại và khô như mo cau. Hai chân đi vòng kiềng, bắp chân vuông và rắn, đi lại huỳnh huých như trâu.

Mặt vuông chữ điền, quai hàm rất nở, trán thấp và phẳng như trán beo, một nửa lần sau vành khăn vải tràm quăn rối. Lòng mày rậm che xuống con mắt độc long nhỏ tí, lúc nào cũng lăm lét và sáng quắc như mắt hùm. Mũi to, đỏ và sần sùi như quả cà chua chín đè lên bộ ria mép chồi sể cùn, miệng rộng, môi mỏng, thường mim chặt. Tiếng nói bô bô, cử chỉ đột ngột tỏ ra cái tính hung hăng.

Ông ta chính quê không phải ở động Móc, nhưng đến lập nghiệp ở đây đã lâu ngày lắm. Gần ba mươi năm đóng góp với dân,

ông ta được coi như một người trong làng. Ông lại là người khỏe mạnh, mưu trí, những công việc ông làm thường có kết quả, cơ nghiệp dần dần giàu có, cái thế lực của ông ta vì vậy mỗi ngày một to. Nhất là từ khi ông được bầu làm Chánh mán-mục, thì cái thế lực ấy càng như cái cây to phủ bóng lên cả một làng. Bà Chánh là con nhà nghèo, ông ta vì ham cái sắc đẹp mà lấy làm vợ. Vợ chồng rất thuận hòa. Tuy lấy nhau hai mươi năm trời chỉ mới được một mình Mai-Dung là gái, song ông bà cũng vì thấy con không những có nhan sắc kiều diễm, có đức hạnh nhu mì lại còn tài khéo hơn cả mọi thiếu-nữ khác trong hàng động. Mai-Dung có giọng hát cực hay, dệt vải hoa tuyệt khéo, công việc làm ăn lại nhanh nhẩu cần thận và chăm.

Đã bao lâu nay, đối với người trong động Móc, ông Chánh Quan vẫn là một người lương thiện, có tài có chí, lại biết đem tài chí ấy gây cho mình cái sản-nghiep

giàu thịnh, cái thế lực hơn người. Họ chỉ biết thế và thực tình cũng lấy làm khen phục. Ngoài ra, không ai rõ trước kia ông quê quán về đâu, cái lai lịch của ông thế nào vậy. Chính ngay vợ con ông, đối với điều ấy cũng mờ mịt.

Ông có ý tròn vùi cái quá vãng, chỉ chăm chút cái đời hiện tại. Truyện xưa không những ông không đả động đến, nếu ai tò mò hỏi, thì ông tỏ ý tức giận và không trả lời. Biết ý ấy, chẳng ai muốn làm cho ông mịch lòng. Ngoài công việc làm ăn, lúc nào nhàn rảnh, ông nốc rượu thực say rồi ngủ. Ngày tháng thoi đưa, lắm lúc rất bình tĩnh, tưởng chừng cuộc đời mình bắt đầu ngay tự động Móc vậy. Rồi nụ cười thường thấy nở trên nét mặt dù tợn mà thâm trầm.

Mãi ngày năm kia, khi Bạch-Hùng xin vào làm với ông, không rõ tại sao lòng ông bỗng thấy canh cánh nghi ngờ. Tự nhiên ông để ý dò xét cái anh chàng trẻ tuổi lạ mặt ấy. Ông thấy nét mặt anh ta, tuy

thực lạ mà vẫn như quen quen. Nhất là cặp mắt sáng như đèn, cái miệng cười tươi mà buồn, cái giọng nói êm ái mà quả quyết, thực không phải lần này mới thấy. Ông ta cố nhớ xem đã gặp anh chàng ở đâu. Hỏi lai lịch, anh trả lời một cách mập mờ khiến cho ông càng ngờ lắm. Ông thắc mắc mãi, sau thấy anh ta rất chăm chỉ và hiền lành nên dần dần ông cũng vô tình quên đi.

Không ngờ Ở đời thường lắm sự không ngờ. . . đêm vừa rồi, Bạch - Hùng réo chính tên La-văn Đấu đòi lại mạng cho cha bị giết oan. Tuy là câu chuyện mơ ngủ, nhưng câu chuyện ấy đột nhiên tỏ rõ cái lý lịch của anh ta. Ông Chánh Quan vụt thấy cuộc đời mình lung lay như cái nhà sắp đổ trước cơn gió thốc. Rồi cái ký vãng của đời ông, đời kẻ sát nhân lần trốn sự hình-phạt, ông vẫn cố sức trốn vùi đi bấy giờ bỗng dựng bị bới tung lên. La-văn-Đấu, cái tên tai-hại ấy chính là tên cũ của ông Chánh Quan. Chính ông là kẻ đã ám-hại Bạch-Hồ, bố

để Bạch-Hùng, chính ông là kẻ thù chí - tử của Bạch - Hùng tìm kiếm đã sáu bảy năm trời nay. Việc đổ máu khi xưa, ông nhận ra rằng không thể làm quên đi một cách dễ dàng như lòng ông đã muốn. Cái vết máu ấy, rồi phải rửa bằng máu thì mới sạch. Ông rùng mình. Trời ôi! Bạch-Hùng! Trên cuộc đời mới, ông đang vững vàng tiến bước, ngờ đâu cái quả báo ấy bỗng sừng-sững hiện lên chắn mất đường. Từ đây, thế là đi đời sự yên tĩnh trong lòng ông vừa tạm có, thế là đi đời cái cảnh già vui-vẻ ông đã đem bao giọt mồ - hôi, bao sự mưu tính cố gây dựng từ mấy mươi năm. Ông không hay tin nhảm, nhưng từ cái tiếng cú kêu đêm ấy, ông cảm-giác thấy giờ cuối của đời ông đã đánh. Ông thất vọng một cách đau - đớn, thấy mình như một con hươu yếu ớt đứng giữa bọn thợ săn, dáo giãi, nỗ cứng, cái sống chỉ còn tính từng giây. Quanh mình ông, cuộc đời như vấy máu. Ông nhìn vật gì, ngay cả nét mặt vợ con ông, đều nghiêm khắc như vẻ mặt

quan tòa. Bưng bát cơm ông thấy đỏ như bát tiết. Nâng chén rượu, ông ngửi mùi tanh. Những dao mác cung nỏ quanh chỗ ông ngồi

ông bắt xếp kín vào một sọt vì nhìn vào những mũi tên nhọn hoắt ấy, ông có cái cảm-giác như da thịt ông đã bị cắt cứa, đâm sả vậy.



Trời gió to, ông sợ, trời âm thầm, ông sợ, mà trời tanh ráo sáng sủa, ông cũng chẳng yên lòng. Đêm đến, lắm khi đang ngủ, ông ngồi nhồm giậy (1), mắt dương to nhìn không chớp, cổ vươn ra, họng nghẹn ngào

tiếng nói mất hẳn, tóc dựng đứng, hơi thở bức tức tai ù ù, tim quắp lại và đập thình thình, thân thể vừa giá ngắt vừa đầm những mồ hôi. Tấn kịch thể thảm khi xưa hiện ra rất rõ ràng.

(Còn nữa)

1) Xem tranh vẽ ở trên.



HÒA LỮ KẾT NGHĨA

Lịch sử tiểu thuyết

SOẠN - GIẢ : Dương-Bá-Trạc

XIII

HỒI THỨ BA

(Tiếp theo)

Thế là tờ hịch thảo xong. Bấy giờ Bộ-Lĩnh truyền đòi mười hai ngũ - trưởng vào, trống gióng cờ mở, gươm tuốt giáo trầu, trước mặt ba quân. lấy hai quả ấn tướng quân chao cho Nguyễn-Bặc và Đinh - Điền, hai người quỳ xuống trước sân bãi lĩnh. Trước lúc ấy, Bộ-Lĩnh đã dặn Đinh-Điền làm sẵn sổ lính, hai đạo quân hai bản sổ, ngũ nào ngũ nấy, danh-sách phân-minh, bấy giờ đem phát mỗi đạo quân một bản, Nguyễn-Bặc coi đạo hữu, Đinh-Điền coi đạo tả. Hai tướng-quân tức thì phát hiệu trong quân, sắp hàng liệt chỉnh-tề, theo thứ tự đứng cả trước sân, tả hữu phân ban, Nguyễn-Bặc đứng đầu bản ban hữu, Đinh-Điền đứng bản ban tả, sụp lạy năm lạy, tôn Bộ-Lĩnh lên làm động chúa. Lễ thành, hai tướng-quân vào trong nhà lạy chào từ biệt nghĩa-mẫu xin đi cung chức.

Bà Đàm-thị cả mừng mà rằng :

— Nghĩa binh mới khởi, được hai vị đại tướng phi thường, mẹ không còn phải lo ngại gì nữa. Tướng tài

hai con thì thừa đủ làm cơ ứng biến, liệu việc xuất kỳ, chẳng còn phiền tới già này giận bảo; mẹ chỉ khuyên hai con một niềm vàng đá, thủy chung như nhất, giúp cho đế-nghiệp chóng thành; bấy giờ thật là một nhà xum họp trúc mai, càng sâu nghĩa bể, càng giải tình sông, ấy là cái lòng từ hiếu thiết tha không gì bằng của mẹ con ta vậy.

Nguyễn-Bặc Đình Điền cùng dạ dạ lui ra. Hai tướng quân truyền các quân đứng yên tĩnh túc, chiếu danh-sách các ngũ trong đạo mình gọi tên điểm mục, phát cho các ngũ-trưởng mỗi người một tờ hịch, dạy phải giảng bảo cho quân lính nghe, rồi ra quân-luật cho các ngũ 12 điều: điều thứ nhất khí giới phải chỉnh-bị luôn; điều thứ hai võ nghệ phải luyện tập luôn; điều thứ ba sai phái không được quá kỳ; điều thứ tư canh-phòng không được trễ-nải, điều thứ năm ngày thường không được uống rượu, điều thứ sáu đi việc quan không được tạt ngang; điều thứ bảy lương dân không được phạt oan; điều thứ tám kẻ hàng không được giết bậy; điều thứ chín ở trong vòng quân ăn ngủ phải có thì khắc nhất định; điều thứ mười ra trận-địa tiến thoái không được trái hiệu lệnh người trên; điều thứ mười một đối với quân giặc không được trò-chuyện giao thông; điều thứ mười hai vào chỗ dân-gian không được gian kiếp lược; trọng phạm thì trăm quyết, khinh phạm thì phạt tù; chư quân đều sợ hãi một phép xin giữ đúng quân-luật.

Nguyễn tướng-quân liền hạ lệnh quân đạo hữu phải sấm-sửa đồn cây cắt lá làm một dãy quân-trại ở ngoài Sơn-dộng cách chừng nửa dặm đường và bốn cái đồn canh ở bốn phía xung quanh Sơn động, đường trong vùng Sơn-dộng có ba ngã ở ngoài đi vào, cũng đặt mỗi ngã một cái đồn canh lớn, cắt ba ngũ quân đóng trấn ở ba đồn lớn và thay phiên nhau mỗi ngũ chia quân canh bốn đồn canh một ngày, trong Sơn-dộng cũng cắt một ngũ quân thường ngày túc trực.

Đinh tướng-quân thì truyền cho các ngũ quân đạo tả chỉnh bị khí-giới, sửa soạn lương thực, đúng đầu canh năm, ngày hăm tám tháng chín sẽ chảy đi kinh-lược các làng. Trước năm ngày, đã mật phái một ngũ quân ngầm đi do thám tình hình các nơi, xem xét đường lối địa-thế kỹ càng khúc-triết, lại một ngũ quân chia nhau đi mỗi người một ngả liêm yết tờ bịch ở các đầu làng. Đúng ngày, hai ngũ quân phái đi đã về báo mệnh, Đinh tướng-quân bèn hạ lệnh chia quân làm ba toán, mỗi toán hai ngũ, một toán tiền-quân, một toán hậu-quân, còn một toán điều theo phía tả, ra mật hiệu cho các ngũ-trưởng, hễ tiền-quân gặp trở ngại thì lập tức báo hiệu cho tả-quân cùng hậu-quân, tả-quân được hiệu thì phải đi gấp đường mau mau tạt ngang sang đánh bất thành linh vào ngay trung-tâm quân giặc, liệu chừng thế giặc mạnh quá thì lui cả về hậu-quân mà nếu đánh, thấy giặc hơi núng rồi thì lập tức báo hiệu cho hậu-quân đi gấp đường tiến lên tiếp ứng, tả-quân gặp trở ngại thì lập tức báo hiệu cho tiền-quân cùng hậu-quân cũng vậy, hậu-quân được hiệu thì dừng lại không tiến nữa, phục ở một chỗ hiểm-yếu bên đường để chờ nghe tin tức, lựa hai ngũ-trưởng cần-thận đứng-dẫn cho cầm lệnh hai toán tiền-quân và tả-quân, Đinh tướng-quân đi ở hậu-quân, chỉ-huy cả các toán, điều khiển đầu đấy, vào bái biệt động-chùa và từ giả Nguyễn tướng-quân kéo quân lên đường.

Đạo quân của Đinh tướng-quân đi đến làng nào, thì bỏ lão trong làng đã đem sẵn dân trai ra nghênh tiếp ở đầu làng; Đinh tướng-quân đọc tờ bịch lên, giảng dụ cho mọi người hiểu hết ý nghĩa và lấy lời lẽ ôn-tồn yên ủi bỏ lão, huấn thị dân trai, rồi vào trong làng hỏi tường tất số ruộng đất nhiều ít tốt xấu, dân xã lớn nhỏ, đinh tráng dày thưa, tùy theo số ruộng đất dân đinh mà gán bao nhiêu lương, mộ bao nhiêu lính, biên rõ làm ba bản sổ: một bản giao cho dân,

một bản lưu trong quân, một bản đệ về động-chúa ; đi trong hơn một tháng, bình định được tám, chín chục làng.

Lương thảo các làng nộp về sơn động mỗi ngày mỗi thêm nhiều. Động-chúa trước đã truyền quân lập sẵn một sở kho lương ở trong sơn-động ; các làng đem nộp lương thảo, Nguyễn tướng-quân kiểm nhận sai sắp vào kho ; mỗi tháng mỗi lần phát lương, chiếu sổ quân các ngũ, giao cho ngũ trưởng lĩnh về trại phân phát các quân, lấy chữ biên nhận sổ mục hẵn hoi ranh rẽ.

Đình tướng-quân đi các làng mộ, được thêm quân, sắp thành từng ngũ, phát mỗi ngũ mỗi đạo văn bằng làm tin hiệu cho về bãi vết động chúa, hơn bốn tháng đã mộ thêm được cả thầy đến non hai ngàn quân ; mỗi một ngũ về thì động chúa lại truyền đem tin hiệu ra trại trình với Nguyễn tướng-quân ; Nguyễn tướng-quân liền phân sắp lẫn vào trong các ngũ quân cũ, cứ một ngũ cũ với một ngũ mới chia ra thành hai ngũ, ngày đêm huấn luyện, đều trở nên kinh tốt tinh binh.

(Còn nữa)

CÙNG CÁC NGÀI CHƯA TRẢ TIỀN BÁO

Theo thư các ngài bảo hễ nhận được Tạp-chí của chúng tôi thì sẽ gửi trả tiền cho. Bảo chúng tôi gửi hầu các ngài tới nay đã đến số 14 rồi mà vẫn chưa thấy các ngài gửi trả. Vậy giám mong rằng khi ngài tiếp được số báo này thì kíp gửi số tiền mua báo của ngài về cho chúng tôi để chúng tôi lấy tiền chi dụng.

Số tiền mua báo này đối với ngài không là bao, nhưng hợp nhiều số của các ngài thì nhà báo mới có cơ vững vàng và thịnh vượng để mỗi ngày mỗi chấn chỉnh hơn.

Mong ngài gửi ngay số tiền mua báo về trả cho. Nếu từ nay đến 31 Mars 1933 mà chúng tôi không tiếp được mandat hay timbres postes của các ngài thì chúng tôi phải bắt đặc dĩ nhờ nhà Bru-chính thu hộ. Nếu có thêm tồn cho các ngài thì xin các ngài chớ trách chúng tôi. Đa tạ ngài trước

V. H. T. C.



Cái khổ lấy vợ hay chữ

Về đời nhà Tống bên Tàu, có hai anh em Tô-Thức, Tô-Triệt, học giỏi văn hay, cả nước đâu cũng nghe tiếng.

Hai anh em họ Tô lại có một người em gái, tên là Tô-tiểu-Muội, dung mạo tuy có hơi xấu xí, nhưng tư chất rất là thông minh, học rộng tài cao. mới lên mười sáu tuổi mà văn-chương đã khiến cho người ta phải kinh sợ.

Ông thân-sinh của Tô-tiểu-Muội, tên Tô - lão - Tuyền, vốn là một bậc bác-học danh-nho, nên học trò cấp sách đến thụ giáo đông lắm. Mỗi khi chấm bài của học trò, ông Lão-Tuyền đều có bảo Tô-tiểu-Muội duyệt lại luôn.

Một lần kia, có cậu con trai của một vị quan lớn muốn xin cầu hôn với Tô-tiểu-Muội, nhưng kịp đến

khi xem thấy văn của cậu kia, thì nàng biết cậu ngày sau sẽ chết yểu, nên nói với cha mình kiếm cớ mà từ chối.

Những danh sĩ đương thời nghe tiếng Tô-tiểu-Muội thì xúm đến cầu hôn đông lắm. Mỗi khi cậu nào đến, ông Lão-Tuyền cũng buộc phải đem văn nộp ngay cho Tiểu-Muội chấm lấy. Ngày kia, Tiểu-Muội gặp được một quyển văn, ngoài mặt thấy đề tên là Tần-thiếu-Du, sét ra văn-chương xuất sắc. Tiểu-Muội bèn phê ngay rằng :

« Bây giờ tuy còn là học trò, nhưng rồi đây tất sẽ đỗ đạt lớn, Tiếc vì cùng sinh đồng thời với hai họ Tô chứ không thì ắt được ngang dọc một đời, chẳng ai bì kịp ».

Thấy vậy, ông già của Tô-tiểu-Muội biết con mình đã đề Tần-thiếu-Du vào mắt xanh rồi, nên cho mời chàng đến mà gả Tiểu-Muội.

Đến hôm cưới và trước khi nhập phòng, Tiểu-Muội đóng cửa phòng lại, rồi bảo đem một cái bàn trên có đủ cả những đồ văn phòng tứ bảo mà đặt ngoài sân

gần phòng đó. Rồi lại cho một đĩa đầy tờ đứng chực sẵn chỗ bàn, chờ khi Thiếu-Du bước vào nhập phòng thì đưa ra ba phong thơ, nói rằng của Tiểu-Muội. Trong ba phong thơ có ba cái đề thi, nếu như Thiếu-Du trả lời cả ba, thì sẽ thưởng ba ly rượu ngon và đốt đèn mời nhập phòng. Trái lại, nếu chỉ trả lời được hai đề; thì mời uống nước trà rồi mai sẽ đến thi nữa; sau lại, nếu chỉ trả lời được có một đề, thì mời uống nước lạnh và bảo phải trở về đọc sách thêm trong ba tháng.

Khi trông thấy ba cái đề thi, Thiếu-Du cười mà nói trong bụng rằng: « Chả! là một tay danh sĩ, thuở nay đã từng làm đến hàng mấy trăm mấy ngàn bài văn, có lẽ nào nay chỉ có ba cái đề quèn này mà lại chẳng trả lời được sao? »

Rồi đó, Thiếu-Du coi qua cái đề thi thứ nhất và trả lời được ngay. Đến đề thi thứ nhì tuy khó, nhưng cũng nghĩ ra. Duy có cái đề thứ ba, mới coi thì tưởng dễ lắm, bởi vì nó chỉ là một

câu đối thôi, nhưng càng ngâm chừng nào thì càng thấy khó... khó quá!

Cái đề ấy như vậy:

閉門打田悠前月

« Bế môn đả xuất song tiền nguyệt » nghĩa là đóng cửa lại để đuổi cái trăng ở trước cửa sổ đi.

Thiếu-Du cầm câu đối ấy mà đi qua đi lại ở trong sân hoai, chân vừa đi, miệng vừa lầm thầm mãi mà kiếm cũng chẳng ra cái ý gì để đối lại.

May sao, giữa lúc đó, ông Tô-Thúc tức Tô đông-Pha lại vừa đi chơi về, liếc thấy Thiếu-Du bước tới trong sân vào một giờ khuya-khoắt như vậy mà miệng lại ngâm nga mãi bảy chữ « Bế môn đả xuất song tiền nguyệt » thì hiểu ngay rằng đây chắc chàng ta đang bị em mình thử tài! Đông-Pha bèn định một phen ám trợ cho Thiếu-Du kéo tội nghiệp. Nghĩ vậy Đông-pha mới dặng hắng lên một tiếng rồi lấy cục đá nhỏ mà liệng vào trong hồ nước ở trước sân đó cho nước ở dưới hồ tung túa lên, bắn vào đến mặt Thiếu-Du, mà cái bóng sáng

của mặt trăng ở dưới nước
dũa dọn ra láng xăng.
Thình lình được trông thấy
cái cảnh ấy, Thiếu-Du liền
hiền ngay và lật đặt cầm
viết mà đối lại cho cái câu
của Tô-tiểu-Muội như vậy :

投石冲開水底天

« Đầu thạch xung khai
thủy đề thiên » nghĩa là

liệng đá làm cho vỡ cả
ông trời ở dưới đáy nước.

Thiếu-Du đối được cái đề
thứ ba rồi, đưa đầy tớ liền
chạy vào thưa với Tiểu-
Muội ; nàng liền đem rượu
ra, rót mời Thiếu-Du ba
ly, khen là đại tài và đốt
đèn để rước chàng nhập
phòng như nhời đã hứa.

PH. L



Sách mới

Bản - chỉ xin giới - thiệu 2
quyển sách :

1° **Nhật - tân lược thảo**
(chương trình Đại đồng cải
lương. *Esquisse d'un plan général*

de réformes) của ông huyện NGUYỄN-XUÂN-ĐỈNH soạn.

Sách không đề giá.

2° **Recueil de Dictées** DONNÉES AUX EXAMENS DU
CERTIFICAT D'ÉTUDES PRIMAIRES FRANCO-INDIGÈNES ET AUX
CONCOURS D'ADMISSION AUX ÉTABLISSEMENTS D'ENSEIGNEMENT
PRIMAIRE SUPÉRIEUR — 50 *Dictées expliquées (textes d'examen)*,
50 *Dictées d'application (textes empruntés aux meilleurs*
auteurs indochinois), *conseils et indications aux candidats*
par DƯƠNG - QUẢNG - HÀM, *Professeur*

Cuốn này rất thiết dụng cho các học sinh muốn đỗ
bằng sơ học pháp-việt hay thi vào các trường Trung-học
như trường Lycée du Protectorat, Ecole Normale, Collège
Chasseloup Laubat, Petrus Ký, Collège Sisowath v. v. Sách
mới in lại lần thứ hai và được Hội-đồng duyệt sách
cho dùng khắp các trường trong cõi Đông-pháp. Sách
dày 180 trang, giá bán 0\$45. Có trữ bán tại Đông - Tây
ấn - quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

CHINH PHỤ NGÂM

DỊCH RA PHÁP-VĂN

(Tiếp theo)

289. — Trông bốn bề chân giời, mặt đất,
Lên xuống lầu thăm thoát đòi phen.
Lớp mây ngừng mắt khôn nhìn,
Biết đâu chinh-chiến là miền Ngọc-quan (1).

293. — Gậy rút đất, dễ khôn học chước,
Khăn gieo cầu, nào được thấy tiên.
Lòng này hóa đá cũng nên,
E không lệ (giọt) ngọc mà lên trông lầu.

J'ai regardé tout autour de moi, à l'horizon comme sur la terre. Bien des fois, je suis montée à l'étage après en être descendue pour mieux voir, mais les nuages arrêtaient ma vue et il m'était difficile de découvrir le champ de bataille dans la région de Ngọc-quan.

Comment pourrais-je apprendre l'art de raccourcir les distances à l'aide d'un bâton magique? Quand pourrais-je rencontrer une fée qui transformerait un turban en un pont pour me permettre de traverser les cours d'eau?

Je crains bien que mon cœur ne soit pétrifié à force de souffrir, et que mes larmes ne s'épuisent à force de couler.

Var : (291-292) Lớp mây che mắt ngại nhìn
Đâu nơi chinh chiến, đâu miền Ngọc quan.

PLAINTES DE LA FEMME D'UN GUERRIER

Poème populaire annamite

Traduction littérale et interprétation française

PAR UYÊN - TOÀN

(Suite)

289. — (Je) regarde (des) quatre côtés, (au) pied (du) ciel, à (la) surface (de la) terre.

(Je) monte, (pour) descendre (ensuite, à l')étage bientôt plusieurs fois.

(La) couche (de) nuage barre (mes) yeux, (et il est) difficile (de) voir (au loin) :

(Je ne) sais où (se trouve le champ de) bataille (qu')est (la) région (de) Ngoc-quan (1).

293. — (Le) bâton (qui permet de) raccourcir (le) terrain (2), (il est) difficile (d')apprendre (l')art (de l'avoir) ;

(Le) turban (qu'on) jette (pour en faire un) pont (3), comment pourrais (je) rencontrer (la) fée (qui me le donne) ?

(Ce) cœur-ci se transforme (en) pierre : c'est possible.

(Je) crains (que je) n'(aie) pas (suffisamment de) larmes (de) jade pour monter (et) voir (à l')étage.

1) Ngoc-quan : nom d'une passe située à l'Ouest de la Chine.

2) Allusion à un passage du *Thần-tiên-Truyện* [Contes de Génies et de fées : Phi-Trường-Phong, en montrant le sol de son bâton magique, put raccourcir des distances de mille stades.

3) Encore une allusion à un conte du *Thần-tiên-Truyện* : Thôi Sinh, marié à une fée, fut une fois poursuivi par un magicien. Quand il fut arrêté dans sa course par un fleuve, sa femme y jeta un turban qui se transforma en un pont et lui permit ainsi de traverser le cours d'eau.

279. — Lúc ngoảnh lại ngấm màu dương - liễu,
 Thời khuyên chàng đừng chịu tước phong.
 Chẳng hay muôn dặm ruồi rong,
 Lòng chàng có cũng như lòng thiếp chẳng?

301. — Lòng chàng ví cũng bằng như thế,
 Lòng thiếp nào (đâu) dám nghĩ gần xa.
 Hường dương lòng thiếp như (dường) hoa,
 Lòng chàng lẫn thân e tà bóng dương.

305. — Bóng dương đề hoa vàng chẳng đoái,
 Hoa đề vàng bởi tại bóng dương.

Hoa vàng, hoa rụng quanh tường,
 Trái xem hoa rụng đêm sương mấy lần.

Quand je me retourne pour regarder le saule, je me reproche de vous avoir conseillé d'accepter un grade dans l'armée. Je ne sais si, au delà de dix mille stades, dans cette région lointaine que vous parcourez, vous éprouvez les mêmes sentiments que moi. Si votre cœur était comme le mien, je n'oserais avoir d'autres pensées. Mon cœur est comparable à une fleur qui tourne toujours vers le soleil. Je crains seulement que votre cœur ne soit comme le soleil qui erre quelque part pour décliner à l'horizon. La lumière du soleil laisse la fleur jaunir sans daigner la regarder. Si la fleur jaunit, c'est à la lumière du soleil que revient la faute. La fleur jaunit et tombe à côté de mur et, bien des fois déjà, je vois la fleur tomber, humide de la rosée de la nuit.

297. — Au moment (où je) me retourne, (je) contemple (la) couleur (du) saule.

Alors (j'aurais dû) vous conseiller (de) ne pas accepter (le) grade décerné (par l'Empereur).

(Je) ne sais (si, au delà de) dix mille stades, (alors que vous) parcourez (la région lointaine),

Votre cœur est aussi comme mon cœur (ou) non.

301. — Votre cœur, s'(il est) également semblable (à) cela,

Mon cœur jamais (n')ose songer (au) loin (ou au) près.

(Qui) se dirige (vers le) soleil, mon cœur (est) comme (la) fleur,

Votre cœur erre çà et là (et je) crains (qu'il ne soit comme) la déclinante lumière (du) soleil.

305. — (La) lumière (du) soleil laisse (la) fleur jaunir sans (la) regarder.

(Si la) fleur (est) délaissée (jusqu'à) jaunir, (c'est) à cause de (la) lumière (du) soleil.

(La) fleur jaunit, (la) fleur tombe autour (du) mur.

Déjà (je) vois (la) fleur tomber (pendant) la nuit, (humectée de) rosée, plusieurs fois. (à suivre)



TAP TRỎ

Một cái đồ-thư-quán lớn nhất thế-giới

Trước kia toàn thế giới ai cũng công nhận một tòa « Thương-vụ ấn-thư quán » tại Thượng-hải là lớn nhất và cổ nhất hoàn-cầu, song tự ngày 18 tháng giêng năm 1932, bị mấy quả bom của quân Nhật liệng xuống, khiến cho tòa đại-thư-quán ấy thành ra một đồng tro tàn, gạch vụn, tổn hại mất mấy ngàn trăm triệu đồng.

Nay mới có tin điện tự Hoa thịnh-đốn cho hay rằng : một tòa « Quốc-hội đồ-thư-quán » của nước Mỹ là một thư quán lớn nhất thế giới ngày nay, trong có 4 triệu 47 vạn, 7 431 bộ sách. Các thư địa đồ, nhạc phổ và các đồ diên khắc có tới 100 vạn thư trở lên. Trong thư quán ấy mỗi ngày lại gia tăng đến hơn 500 quyển sách.

Người ta đã tính thử : nếu đem sách trong thư quán ấy mà rải hàng liền nhau, thì có thể rộng khắp 84 dặm vuông.

Xin chú ý

Đúng như hẹn đã in trong Văn-Học Tạp-Chi số 1, và xin chiều theo ý muốn của các đọc-giả, bắt đầu từ số 15 trở đi, bản Tạp-chi sẽ cho in thêm một mục « **TỰ HỌC TIẾNG QUAN-THOẠI** » và có phụ thêm giọng đọc chữ nho của ta, chưa cả tiếng Pháp, để cho ngài nào muốn học thêm chữ nho, và chữ Pháp cho tiện.

Chủ-trương về mục này là ông **Dương-Tự-Nguyên** đã từng du học lâu năm ở nước ngoài, có bằng tốt nghiệp ở trường Government Institute of Technology (Nanyang University) ở Shanghai, và đã làm qua giáo-viên ở các trường học bên Tàu. Các đọc-giả đã từng biết ông ở trong mấy mục « Tự học tiếng Ấng-lê » và « Tự học tiếng Quảng-Đông » và những bài « một nhà đại văn hào Ấng-lê » v. v. in ở Văn-Học Tạp-Chi số 1. Nay bản Tạp-chi in thêm mục này nữa, mong sẽ bổ ích cho nhiều người có chí học tiếng ngoại-quốc theo cách giản tiện và dễ hiểu này.

V. H. T. C.

TỰ HỌC TIẾNG ẮNG-LÊ

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)
DƯƠNG - TỰ - NGUYÊN

BÀI THỨ 21 Purchasing — Mua đồ

What is the price of this ?	hu-ắt iz th'ơ (đơ) p'ray-si ov th'iz (đis)?	Cái này bao nhiêu tiền ?
Ten dollars.	then đơ-la-sì.	Hai đồng bạc.
It is very dear.	it iz ve-ri đia.	Giá ấy đắt lắm.
It is not cheap.	it iz not ch'ip.	Giá ấy không được rẻ.
The price is very reasonable.	th'ơ (đơ) p'ray-si iz ve-ri rí zăn-nêp-bờl.	Giá ấy phải lắm.
Have you bought the things that I spoke of to-day ?	he-vờ du bót th'ơ (đơ) thing si th'ết (đét) ay si-p'ôc-khờ ov thu-đê ?	Tôi đã dặn anh mua hộ những cái đồ ấy, anh đã mua chưa ?
I have bought them.	ay he-vờ bot th'em (đem).	Tôi đã mua rồi.
I have not bought them yet.	ay he vờ not bót th'em (đem) đét.	Tôi chưa kịp mua.
What will it cost to buy those things ?	hu-ắt u-il it kho-sì-thờ thu bay th'ô-si (đổ-sì) thing-si ?	Mua những đồ ấy đáng bao nhiêu tiền ?
I cannot say for certain ; it depends on the quality.	ay khen - nót sê pho xót thần ; it đi-p'en-si on th'ơ (đơ) khoa-li-thì.	Tôi không thể nói chắc được, còn tùy ở thứ hàng tốt hay xấu.

What would be the probable price of those of good quality ?	<i>hu ất u-út bi th'ơ(đơ) p'ò ro-báp-bờl p'ò-ray-sì ov th'ô sì (đỗ sì ov gút khoa-lí-thì ?</i>	Nếu là thứ hàng tốt thì giá ước chừng là bao nhiêu ?
Probably two hundred dollars.	<i>p'ò-ro-báp-bơ - lí thu hân-đờ rất đơ-la-sì.</i>	Ước chừng hai trăm đồng bạc.
How much per piece ?	<i>hau mớ-chờ p'ò p'i-sì ?</i>	Mỗi cái bao nhiêu tiền ?
Is this native manufacture ?	<i>iz th'ì sì nê-thì vờ men niu-phéc-thiu-ơ ?</i>	Cái đồ này làm ở bản xứ phải không ?
Does it come from abroad ?	<i>đờ-sì 'it khâm phờ-rom a-bờ-rốt ?</i>	Cái đồ này chớ ở nước ngoài đến, phải không ?
These are foreign goods.	<i>th'ì-sì a pho-rint gut sì.</i>	Những đồ này là hàng ngoại quốc.
You go and see if the shops have them.	<i>du gô en sì i-phờ th'ơ (đơ) shóp-sì hé - vờ th'em (đem).</i>	Anh đi ra phố xem có hiệu nào bán những thứ này không ?
It is late, the shops are closed.	<i>it iz lét, th'ơ (đơ) shop sì a khờ-lố sì-đờ.</i>	Muộn lắm rồi, các hiệu đều đóng cửa cả.
Of these which is the best ?	<i>ov th'ì-sì (đi-sì) hu it-chờ iz th'ơ (đơ) bé-sì-thờ ?</i>	Trong những thứ này, cái nào là tốt nhất ?
It seems to me this is the best.	<i>it sim-sì thu mi th'ì-sì (đi-sì) iz th'ơ (đơ) bé sì-thờ.</i>	Tôi tưởng cái này tốt nhất.

Chú ý : Hai chữ spoke of đi liền với nhau, nghĩa là « nói về » chuyện gì. Spoke tức là chữ speak, dùng về thì đã qua. Bought tức là chữ buy, cũng dùng về thì đã qua.

Tiếng Ăng-lê hay dùng hai « động từ » (verbe) vào một câu : *you go and see = you go and you see.*

BÀI THỨ 22

Letters, Messages — THƯ TỪ, TIN TỨC

Post office	<i>p'ố-si-thờ ó-phi-si</i>	Sở giấy thép
Letter, message	<i>lét-thờ, mé-sê-chờ</i>	Thư từ, tin tức
Parcel, thing	<i>p'a-sel thing</i>	Gói hàng, đồ dùng
Answer, newspaper	<i>en-sờ, niu-si-p'ê pờ</i>	Trả lời, nhật trình.
News, stamp	<i>niu-si, si-them</i>	Tin lạ, tem
Telegram telephone	<i>the-li-gờ-rem, the li-phôn</i>	Giấy thép, giấy nói
Worth, governor	<i>u-ót-thờ, go-rờ-nờ</i>	Đáng tiền, quan tổng đốc.
Take this letter to Mr. B.	<i>théc th'i-si (đi si) let thờ thu mí si thờ B.</i>	Cầm cái thư này cho ông B.
Do you want an answer?	<i>đu đu u-on-thờ en en-sờ?</i>	Ông có cần thư trả lời không?
I want an answer.	<i>ay u-on-thờ en en sờ.</i>	Tôi cần thư trả lời.
I do not want an answer.	<i>ay đu not u-on-thờ en en sờ.</i>	Tôi không cần thư trả lời.
Take these letters to the Post Office.	<i>théc t'hi let-thờ-si thu th'ơ (đơ) Pố-si- thờ ó-phi-si.</i>	Cầm những thư này đến nhà giấy thép (bỏ thùng giấy thép)
Buy two dollars' worth of stamps.	<i>bai thư đo-lă-si u- ót-thờ óv si them-si.</i>	Mua hai đồng bạc tem.
I want one dollar's worth of ten-cent stamps.	<i>Ay u-ôn thờ uấn đo- la-si u-ót thờ óv then-sen si-them-si.</i>	Tôi cần một đồng bạc thứ tem một hào.
Have you sent my parcel of books?	<i>Hé-vờ đu sen may p'a sel óv búc-si?</i>	Anh đã gửi gói sách của tôi chưa?
I have sent it.	<i>Ay hé-vờ sen ít.</i>	Tôi đã gửi rồi.
It has not been sent	<i>It hé-si not-bin sen.</i>	Chưa kịp gửi.
Have you received that thing?	<i>Hé-vờ đu ri-si-vờ- đờ th'ết (đét) thing?</i>	Anh đã nhận được cái đồ ấy chưa?

No, it has not yet been received.	<i>Nó, ít hé-sì not dết bìn ri-si-vờ-đờ.</i>	Chưa, chưa nhận được.
I will send a man to take it	<i>Ay u-il sen ê men thu thếc it.</i>	Tôi sẽ sai một người đi lấy cái đồ ấy về
Have you seen to-day's newspaper?	<i>Hé-vờ du sin thu-đề-sì niu-si-p'ế-pờ?</i>	Anh đã thấy nhật trình bữa nay chưa?
Is there any news?	<i>Iz t'he (đe) en-ni niu-sì?</i>	Có tin gì lạ không?
A telegram has come	<i>Ê the-li grem hé-sì khâm.</i>	Có giây thép đến.
What business is it about?	<i>Hu ắt bí-zi-né-sì iz it a-báu-thờ?</i>	Giây thép nói về việc gì thế?
It says that the new governor will be here soon	<i>It sẽ-sì th'ết (đết) th'ơ (đơ) niu gó-vờ-nờ u il bi hia-sun</i>	Giây thép nói có ông tổng đốc sắp đến đây.
Is there a telephone here?	<i>Iz th'e (đe) ê the-li-phôn hia?</i>	Đây có giây nói không?
I want to telephone.	<i>Ay u-on-thờ thu the li phôn.</i>	Tôi muốn đánh giây nói.

(Còn nữa)

CHỮ Ý: Ba chữ *one dollar's worth* tức là *worth of one dollar*, nghĩa là đáng một đồng bạc. Nếu chữ *dollars* là số nhiều thì phải để cái dấu phẩy (') ở dưới chữ *s*. Chữ *cent* ở đây không phải dùng số nhiều là *cents*, vì cả hai chữ *ten-cent* ở đây dùng như « hình dung từ » (adjectif) để chỉ rõ là thứ tem gì. *Ten-cent* phải có cái vạch ở giữa để nối hai chữ làm một.

Bị giam ○ 監. Phải giam : *Đương còn bị giam.* Etre emprisonné.

Bị hại ○ 害. Mắc hại : *Mỗi lần võ đê, dân bị hại nhiều lắm.* Etre endommagé.

Bị khống ○ 控. Bị người ta kiện : *Bị khống về việc thuế.* Etre accusé.

Bị nạn ○ 難. Mắc nạn : *Chẳng may bị nạn.* Etre victime d'un accident.

Bị thương ○ 傷. Mắc rủi-ro hoặc bị người đánh mà có thương-tích : *Xe lửa chượt bánh, mấy người bị thương nặng.* Etre blessé.

Bị 備

Bị ○. Đủ, ngừa. Complet. Prévenir.

Bị-cụ ○ 具. Có đủ cả : *Lương thực bị-cụ cả.* Au complet.

Bị-ban () 班. Ban lính trừ bị, hễ bất thời gọi đến thì phải đi ngay : *Kỳ này lính bị-ban phải gọi ra tất cả.* Réserve, réserviste.

Bị-vị ○ 位. Chỉ cho có đủ vị mà thôi : *Tôi không tài không đức, bị-vị đốc-thần.* Figurant.

Bị-viên ○ 員. Chỉ cho có đủ người mà thôi : *Bổ dụng những lạm, phần nhiều là bị-viên cả.* Sinécuriste.

Bỉ 彼

Bỉ ○. Nó, kia. L'autre. Cela.]

Bỉ sắc tư phong ○ 嗇斯豐. Kém cách kia thì hơn cách này : *Lạ gì bỉ sắc tư phong, Trời xanh quen với má hồng đánh ghen (K).* Lit. Etre inférieur en cela et supérieur en ceci. Posséder abondamment une chose au détriment d'une autre.

Bỉ-thử ○ 此. Ra ý khinh miệt, coi người kia kém mà mình đây hơn : *Nó bỉ-thử tôi quá.* Mépriser. Se montrer orgueilleux.

Bỉ 鄙

Bỉ ○. Coi khinh, quê-cạch. Mépriser. Vil.

Bỉ-báng ○ 謗. Khinh dễ chèm chê : *Hai người ấy thường cứ bỉ-báng nhau luôn.* Se moquer. Ridiculiser.

Bỉ-lý ○ 𠵿. Quê cách : Nói những câu bỉ-lý quá. Grossier, Vulgaire.

Bỉ-nhân ○ 人. Người quê (tiếng nói nhún mình) : Bỉ-nhân đây được gặp ngài thật lấy làm hân-hạnh lắm. Lit. Personne vile. Terme de modestie par lequel on se désigne soi-même.

Bỉ-phu ○ 夫. Đưa hèn : Đồ bỉ-phu, chả bõ nói với nó làm gì. Homme de basse condition.

Bỉ-ôi ○ 猥. Hèn mọn : Tính-tình bỉ-ôi. Vilain.

Bỉ-thị ○ 視. Coi khinh thường : Ai cũng bỉ-thị cả. Regarder avec mépris.

Bỉ 否

Bĩ ○. Vận không đạt, cùng, kiền, trái với Thái 泰 : Gặp hồi bĩ dành phải chịu. Infortune. Adversité.

Bĩ cực thái lai ○ 極泰來. Vận suy hết, vận thịnh tới : Có ngày bĩ cực thái lai. Après l'adversité vient la prospérité. Vicissitudes de la fortune.

Bĩ tắc ○ 塞. Cùng, kiền, không thông : Làm việc gì cũng bĩ tắc cả. Obstrué, fermé, arrêté.

Bĩ-vận ○ 運. Vận bĩ, chẳng may gặp cái bĩ-vận này. Revers de fortune. Mauvais sort.

Bĩ 痞

Bĩ ○. Bệnh đi đại-tiện không hoạt, thường bình sinh trong bụng khó chịu : Phải, cái bệnh bĩ mãi không khỏi, khó chịu quá. Obstruction, constipation.

Bích 壁

Bích ○. Vách. Mur en terre, en torchis.

Bích - đăng ○ 燈. Đèn cheo vách : Ngọn bích-dăng le-lói. Lampe suspendue au mur.

Bích trung hữu nhĩ ○ 中有耳. Trong vách có tai, ý nói chuyện kín sợ có người ngoài biết. Lit. Dans le mur, il y a des oreilles. Se dit des secrets qui peuvent s'ébruiter au dehors.

Bích 璧

Bích ○. Tên ngọc. *Tablette de jade de forme annulaire.*

Bích hoàn ○ 還. Trả ngọc lại, do điển cũ đời Đông-chu, vua Tần nghe nước Triệu có ngọc bích quý, bắt vua Triệu đem sang sẽ đổi đất cho, vua Triệu sai Lạn-tương-như đem ngọc bích sang Tần, vua Tần chịu lấy ngọc mà không đổi đất, Lạn-tương-như lại giữ nguyên ngọc bích đem về, nên trả cái gì mượn của người ta thường dùng tiếng này : Ông cho mượn cây đèn một hôm lại xin bích hoàn lại. *Lit. Rendre le jade. (Allusion à une anecdote chinoise). Par ext. Rendre la chose prêtée à son propriétaire.*

Bích 碧

Bích ○. Màu biếc. *Bleu foncé.*

Bích-thủy ○ 水. Nước biếc : *Bích-thủy thanh-sơn. L'eau d'un bleu foncé.*

Biên 編

Biên ○. Viết chép : *Biên tập cổ-văn. Ecrire, inscrire, noter.*

Biên-bản ○ 本. Bản chép lời hội-dồng bàn định hoặc lời khai báo về việc quan : *Biên-bản hội-dồng thành phố họp hôm qua. Làm biên-bản trình quan. Procès-verbal.*

Biên-lai ○ 來. Biên nhận tiền bạc hoặc đồ vật gì của ai giao cho mình : *Có biên lai hẳn hoi đây. Reçu, récépissé.*

Biên-nhận ○ 認. Cũng như Biên-lai. V. Biên-lai.

Biên phong tịch ký ○ 封籍記. Biên đồ vật, tài-sản của người phải can để phát mại : *Nhà ấy bị biên phong tịch ký rồi. Saisir (les biens).*

Biên-tu ○ 修. Một chức trong viện Hàn-lâm hàm chánh thất phẩm : *Ông ấy vừa được thưởng hàm biên-tu. Titre de mandarinat (7^e degré, 1^{re} classe).*

Biên tập ○ 輯. Soạn, viết : *Các người biên tập trong nhà báo. Biên tập bộ sử. Rédiger.*

Biên tập sở ○ ○ 所. Sở làm sách, làm báo. *Bureau de rédaction.*

Biên 邊

Biên ○. Bên, cõi ngoài : *Ngoài biên có giặc. Frontières.*

Biên-bị ○ 備. Sự phòng giữ các nơi cõi ngoài : *Hết sức chỉnh đốn biên bị. Défense des frontières.*

Biên bỉ ○ 鄙. Nơi cõi ngoài : *Nghe báo ngoài biên-bỉ có giặc. Régions frontières.*

Biên-cương ○ 疆. Cũng như biên-bỉ. V. Biên-bỉ.

Biên-khẩu ○ 寇. Giặc ngoài biên : *Đẹp yên biên-khẩu. Rebelles des régions frontières.*

Biên-thần ○ 臣. Người làm quan cõi ngoài : *Nhận cái trọng trách biên-thần. Mandarins en service aux régions frontières.*

Biên thù ○ 陲. Cũng như biên-bỉ. V. Biên-bỉ.

Biên-viên ○ 遠. Cõi ngoài xa xôi : *Ở nơi biên-viên. Frontières lointaines.*

Biên-ngẫu 駢偶

Biên ngẫu ○ ○. Một lối văn cứ hai câu đối nhau như văn biều, văn phú v. v. : *Sở trường về lối văn biên ngẫu. Genres littéraires comportant le parallélisme.*

Biên-bế 便嬖

Biên bế ○ ○. Người thân cận ton hót nịnh-nọt mình : *Tin nghe những kẻ biên bế. Flatter.*

Biên nịnh ○ 佞. Cũng như biên bế. V. Biên bế.

Biến 變

Biến ○. 1. Đổi hình này ra hình khác. — 2. Sự tai nạn xảy tới : 1. *Non sông biến sắc.* — 2. *Có khi biến, có khi thường (Kiều).* Se transformer. Malheur imprévu.

Biến cải ○ 改. Thay đổi : *Tám tính biến cải khác hẳn trước.* Se modifier, changer.

hotel

TAM-KY

KHÁCH LẦU

Nº 7 À 27 BOULEVARD GALLIÉNI

Nº 67 À 69 COLONEL GRIMAUD

Nº 165 À 171 & 178 À 182 RUE

— BOURDAIS SAIGON —

GIÁ HẠ - MÁT MẸ VÀ SẠCH SẼ



CHỦ NHƠN : Huỳnh-huệ-Ký

Ai muốn biết những sự
kỳ-quan trong vũ-trụ?

Ai muốn học nghề bằng
những khoa-học có ích cho
người Việt-Nam.

NÊN XEM :

KHOA-HOC TAP-CHI

TIỂU THUYẾT NÊN ĐỌC

1. Bể trần chìm nổi
(Gia đình tiểu thuyết) giá 0\$12
 2. Giời có mắt
(Luân lý tiểu thuyết) giá 0\$12
 3. Cũng bạn thoa quần
(Cảnh thế tiểu thuyết) giá 0\$12
 4. Cảnh thu di hận
(Hiệp tình tiểu thuyết) giá 0\$50
 5. Thói đời đơn bạc
(Trình thám tiểu thuyết) giá 0\$38
 6. Học làm sang
(Hài kịch của Thái-Phỉ) giá 0\$25
- Có bán ở ĐÔNG - TÂY ÁN - QUÁN
193, Phố hàng Bông — Hanoi
Mua cả 6 quyền gửi bằng timbres
postes cũng được, cước chung 0\$65

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các
nhà kỹ-nghệ, các nhà kế-toán, các tư-gia và các học-trò
CỦA DƯƠNG TỰ NGUYỄN SOẠN

Trong có những mục :

- 1.) Đại ý về nghề nhà băng. — 2. Phân biệt các nhà băng. — 3. Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4. Nhận tiền của người khác gửi. — 5. Cách dùng séc. — 6. Cho vay. — 7. Giấy giao kèo đổi bạc. — 8. Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9. Giấy tin nhậm để lĩnh tiền du lịch. — 10. Giấy tin-nhậm để lĩnh tiền hàng. — 11. Mua các thương-phiếu. — 12. Phát hành giấy bạc. — 13. Đổi bạc các nước. — 14. Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ phần. — 15. Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16. Hỏi hộ các tin tức. — 17. Cách tính lãi — 18. Cách khấu lãi các thương phiếu. — 19. Cách lập sổ lưu trữ hằng ngày. — 20. Biểu liệt kê những tiền các nước và biểu tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA VẢI THẬT ĐẸP.

GIÁ \$1.50 — CƯỚC GỬI \$0.25

Bán tại Đông Tây Án Quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG, HÀ NỘI
Nam Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HAIPHONG

MÙA THI BẮT ĐẦU

Có cậu nào muốn thi đỗ bằng Sơ-học yếu lược thì nhớ mua cuốn
Tập Bài Thi

BẢNG SƠ HỌC YẾU LƯỢC

Của hai ông : DƯƠNG QUẢNG HÀM và DƯƠNG-TỰ-QUÁN cùng biên tập
Sách dày 170 trang — Mới in lại lần thứ năm

Giá bán : 0\$35 — Cước thường 0\$06

Sách này đã được Hội-Đồng duyệt y cho dùng trong các trường.
Trong có nhiều bài thi làm sẵn, đủ các mục : ám tả, luận, tính đồ,
dịch Pháp văn, lại có các điều chỉ dẫn phân minh.

Mua 10 cuốn thêm 1 cuốn — Thư và mandat đề cho :
Đông-Tây ấn-quán — 193, phố hàng Bông — HANOI

Mua một cuốn gửi bằng timbres postes cũng được

Báo Đông-Phương

86 — 88, Phố Cầu Gỗ, 86 — 88
HANOI-TONKIN

Độc báo Đông-Phương thì được biết các bài nghị luận xác thực, và
các tin tức có quan hệ đến dân sinh dân trí.

MỤC ĐÍCH ĐÔNG-PHƯƠNG

Cơ Quan phấn đấu trong cuộc sinh tồn cạnh tranh của toàn thể quốc dân

PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH :

1. — Gây mối dư luận chân chính để làm chuẩn đích cho quốc dân xu hướng.
2. — Truyền bá tư tưởng về văn học, xã hội, chính trị, kinh tế để đào tạo tinh thần phấn đấu với các sự khó khăn ở đời.
3. — Tìm những phương pháp thích thời để mưu tính cuộc sinh tồn chung

Vient de paraître

EURYDICE

1er Prix d'Indochine avec

Traduction Annamite intitulé TÌNH - XƯA

PAR Nguyễn - Tiến Lãng

Un volume de 72 pages

Prix 0\$25 (Port 0\$06)

Ecrire à l'Imprimerie Đông tây, 193, Rue du Coton, Hanoi

CAO CHỮA RĂNG

堂 玉 海 膏 齒 固

Tục-ngữ có câu : « Thứ nhất đau mắt, thứ nhì nhức răng », nhức răng tuy là một bệnh thường, nhưng người có bệnh ấy đau đớn khó chịu, mất ăn mất ngủ, cũng đáng ghê lắm vậy.

Chúng tôi gần đây bị nhức răng, ngứa răng, lung-lay cả chân răng, mới ra công khảo-cứu, chế được một thứ cao xia vào răng, không những khỏi nhức khỏi ngứa mà thôi, mà chân răng lại thấy vững chắc như trước, chúng tôi lấy làm mừng rỡ vô cùng. Bà con mua dùng, ai cũng khen là thần-hiệu. Vậy ngài nào muốn dùng thứ cao ấy xin gửi cho 35 xu tem (timbres postes) — 15 xu cao và 20 xu cước bảo-đảm (recommandé) — chúng tôi xin gửi cao tới ngay.

Nay kính cáo.

HAI-NGỌC-ĐƯỜNG.

Thư gửi cho :

M^r Nguyễn-huy-Cừ

TÚ - TÀI, LÀNG HOẰNG - NGHĨA,
PHỦ HOẰNG-HÓA, TỈNH THANH-HÓA
(ANNAM)

MỜI XUẤT BẢN

NÔNG LÂM HÓA HỌC

KỸ NGHỆ

MỘT CUỐN SÁCH DẠY NGHỀ RẤT THIẾT DỤNG

— AI AI CŨNG CẦN PHẢI CÓ —

Trong có những mục :

Cách làm đường, cách ép dầu (dầu dừa, dầu thầu dầu)
cách làm sà phòng. Sà phòng trắng, sà phòng rửa mặt)
— cách làm nển. — Nghề nhuộm : cách dệt và đánh trắng
vải bông — cách chuội tơ — cách dệt vải bông — cách dệt
tơ nhân tạo. Thuốc nhuộm (tính chất cách phẩm nhuộm
thuốc cầm màu : Cách nhuộm vào vải bông, tơ, len. Nhuộm
thâm — Nhuộm vải tây đỏ — Hồ vải. — Những điều phải
biết trước khi tẩy vết bẩn ; cách đánh các vết bẩn đây
vào những hàng nhuộm mùi v. v.

Sách dày non 90 trang — Giá bán thực rẻ : 0\$20

Mua một quyển gửi bằng timbres postes cũng được

CHO : ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN, 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI
thêm tiền cước thường 0\$06

MỘT QUYỀN SÁCH NHÀ NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ

GIA LỄ GIẢN YÊU

Có cả « Các bài văn khấn » và « Khoản thức biên gia-phả »

Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này
chỉ việc điền gia - phả của nhà mình vào

Cử - nhân DƯƠNG - BÁ - TRẠC soạn

Giá : 0\$15 — Cước thường : 0\$03

Gửi bằng timbres postes cũng được :

Đề cho : Đông-Tây ấn-quán 193, Phố hàng Bông — Hanoi.

Các nhà đại lý bán Văn - Học Tập - chí

Ở HANOI

NHAT-NAM, 104, Rue du Chanvre
CAM-VAN, 10, Rue du Coton
NAM-KY, 17, Boulevard Francis Garnier
CAT-THANH 40, Rue du Chanvre
THUY KY, 98, Rue du Chanvre
XUONG-KY, 31, Rue des Ferblantiers
KIM-LONG, 39, Rue Duvillier
THO-TUONG, 57, Route de Hué
HOP-THANH, 110, Route de Hué

Ở CÁC TỈNH

BAC-NINH : VAN VIET, 216, Rue Tiễn-An
HAI DUONG : QUANG-HUY, 43, Rue des Cordonniers
DUONG XUAN, 18, Rue du Commerce
NAM-DINH : HOI KY, 34, Rue Carreau
VINH : TAM-KY-THU-QUAN
31, Rue Maréchal Foch
QUANG-TRI : THÔNG-HOAT-THU-QUAN, Rue du
Marché
HUE : QUAN HAI, Rue Gia-Long
DAC-LAP, Rue Paul Bert
LÊ THANH TUÂN 107, Rue Paul Bert
TOURANE : LÊ THUA-AN, Commerçant en face
de la Gare
QUI-NHON : HO VAN-BA, Dépositaire des
Journaux
FAIFO : CHÂU QUANG-TICH, 79, Rue des
Cantonnais
PHAN-THIET : QUANG THANG-LOI, Rue Gia-Long
NHA-TRANG : MONG-LUONG-THU-QUAN
SAIGON : TIN ĐỨC THU XA,
37, Rue Sabourain
IMPRIMERIE DE L'UNION, 13, Rue
Lucien Mossard
PHAM-HUU-BINH, 107, Rue d'Espagne
CAN-THO : IMPRIMERIE DE L'OUEST
CHO-LON : NGUYEN TAN-TRUNG, 22^{bis}, Rue des
Tamariniers
PNOMPENH : TRUONG-XUAN, 25, Quai Piquet

Candidats et candidates !!

VOUS

qui vous présentez bientôt à l'examen du Certificat
d'études primaires, n'oubliez pas d'acheter le

RECUEIL DE DICTÉES

données aux examens du Certificat d'études primaires
franco-indigènes et aux concours d'admission aux divers
établissements d'enseignement primaire supérieur

PAR

DƯƠNG-QUẢNG HÀM

Professeur au Lycée du Protectorat à Hanoi



La dictée constitue l'épreuve la plus importante de
toutes dans les examens et concours car elle est prati-
quement la première épreuve éliminatoire de laquelle dé-
pend très souvent votre sort. Si vous voulez être sûr de
subir avec succès cette épreuve, ayez à votre disposition
ce "RECUEIL" qui, par la manière dont il est composé
(choix des textes, réponses types et questions supplémentaires,
exercices d'application, tableaux synoptiques, modèles d'ana-
lyse grammaticale et logique, conseils et indications prati-
ques) permet d'acquérir une bonne méthode, d'éviter des
écueils et de surmonter les difficultés de cette épreuve.

Un vol. 15 x 21, 168 pages - Prix 0\$45 — port : 0\$16

Les commandes sont reçues chez Dương-Tự Quán, Direc-
teur de l'Imprimerie Đông-Tây, 193, Rue du Coton Hanoi.

Pour les commandes supérieures à 10 exemplaires, il sera accordé
une remise de 10 % et un spécimen gratuit sera offert.